

–Những người có tài năng của các nước, tất cả đều vân tập để cho tôi duyệt xem ai có kỹ thuật, lễ nhạc thật hoàn chỉnh và đầy đủ nhất, tôi mới bằng lòng kết hôn.

Vua Bạch Tịnh ra lệnh quần thần phải sai các kỹ thuật quan sát hý trường và nói với Uuu-đà:

–Ngươi thưa với Thái tử là muốn cưới vợ phải thể hiện những tài năng xuất sắc nhất.

Uuu-đà tuân lệnh, đến thưa với Thái tử:

–Nhà vua bảo phải thi lễ nhạc mới được cưới vợ, xin mời Thái tử đến hý trường.

Thái tử cùng Uuu-đà, Nan-đà, Điều-đạt, A-nan... năm trăm người, mang theo những nhạc cụ và dụng cụ như cung kiếm... rời khỏi cổng thành. Ngay nơi cổng thành để một con voi áng ngũ để thử người nào có sức mạnh. Điều-Đạt đi đầu tiên, thấy voi chặn cổng liền nắm tay đấm con voi một đấm làm cho con voi chết liền. Nan-đà đi đến thấy, kéo xác voi để một bên đường. Thái tử đến sau hỏi người hầu cận:

–Ai đã giết con voi này?

Người hầu đáp:

–Điều-đạt giết nó.

Thái tử lại hỏi:

–Ai lại kéo nó?

Người hầu thưa:

–Nan-đà.

Bồ-tát nhân từ, chậm rãi đến trước xem xét con voi rồi nhấc nó ném lên ra khỏi thành, con voi trở nên tươi tỉnh sống lại.

Điều-đạt đến thao trường cùng đấu với các lực sĩ, không ai địch nổi ông ta. Các lực sĩ mạnh khỏe đều bị đánh gục. Vua hỏi bề tôi:

–Ai là người chiến thắng?

Bề tôi đáp:

–Điều-đạt.

Nhà vua bảo Nan-đà:

–Ngươi cùng Điều-đạt hai người đo sức thử.

Nan-đà tuân lệnh đánh nhau cùng Điều-đạt. Điều-đạt quy chân bất tỉnh, các thị vệ dùng nước rưới lên người ông ta, phút chốc

ông ta mới tinh dagy. Nhà vua lại hỏi:

–Ai là người chiến thắng.

Bè tôi đáp:

–Nan-dà chiến thắng.

Nhà vua bảo Nan-dà cùng Thái tử quyết đấu. Nan-dà tâu:

–Anh như núi Tu-di, Nan-dà như hạt cải. Thật tình con không dám sánh cùng.

Nói xong, Nan-dà bái lui.

Tiếp đến là thi bắn cung. Trước tiên, người ta đặt một cái trống bằng sắt, cứ cách mươi dặm người ta đặt một cái, tất cả có bảy cái trống. Những người bắn cung giỏi thì sức mạnh của mũi tên họ bắn không tới một cái trống. Điều-đạt bắn thì xuyên suốt cái thứ nhất đến trúng cái trống thứ hai. Nan-dà bắn xuyên hai trống và mũi tên găm vào trống thứ ba. Ngoài ra, những người tài ba khác không thể sánh kịp.

Thái tử đến kéo thử cung, cái nào cũng bị gãy, không vừa với tay của Ngài. Nhà vua bảo người hầu cận:

–Tiên tổ của ta có cây cung hiện nay đang thờ tại thiên miếu. Người lấy đem đến đây.

Người hầu cận đi lấy cung, phải hai người mới khiêng nổi. Mọi người không thể nào nhấc lên được. Thái tử giương cung, tiếng cung nghe tiếng như sấm nổ, truyền đến tai mọi người đều nghe thấy. Âm thanh Thái tử kéo sợi dây đồng đến bốn mươi dặm còn nghe. Mũi tên từ dây cung phóng ra xuyên qua bảy cái trống, phát thứ hai xuyên qua trống, đâm vào lòng đất làm suối nước vọt lên, phát thứ ba xuyên qua trống, mắc vào núi Thiết vi. Tất cả mọi người trong hội chúng đều ca ngợi là việc chưa từng có. Những người đến dự thi đều thua cuộc, nên bỗng bỏ đi.

Lại có một ông vua khỏe mạnh là người đến sau cùng, tráng kiện phi thường, dũng mãnh tuyệt thế. Ông ta cho rằng Điều-đạt, Nan-dà là không đủ sức đánh nên ông ta phải đi đến thi đấu tài nghệ cùng Thái tử. Những người bị khuất phục bỏ đi, nghe được tin báo, họ vô cùng mừng rỡ nói với vị vua có sức mạnh:

–Sự hùng kiệt của ngài ở đời không ai sánh nổi, chắc chắn sẽ giành phần thắng, như ý muốn.

Họ kéo theo sau người ấy, trở lại xem ông ta và Thái tử ai thắng ai bại.

Điều-đạt, Nan-đà tận dụng hết sức mạnh của mình muốn đánh trước. Thái tử ngăn lại nói:

–Đây chẳng phải là người mà là Ma vương có sức mạnh hơn người mà thôi. Các ngươi không thể khống chế được, ắt sẽ bị ông ta khuất phục, để ta đương đầu cho.

Vua cha nghe được điều này, nghĩ rằng sức Thái tử còn yếu nên rất lo sợ. Còn những người đến xem thì cho rằng Thái tử sẽ thắng.

Lúc đó, vị vua có sức mạnh đạp mạnh xuống đất, nhảy vọt lên, dùng hết sức bình sinh đưa tay túm lấy Thái tử. Ngay lúc đó Thái tử chụp lấy và quật ông ta xuống đất, đất bị chuyển động mạnh, trong hội chúng rất nể phục, tản mát bỏ đi hết. Thái tử đã hoàn toàn chiến thắng, mọi người hoan hỷ nổi chuông trống, đàn sáo ca vang cùng đoàn ngựa xe trở về hoàng cung.

Ưu-đà tâu vua Thiện Giác:

–Tài nghệ của Thái tử thật là tuyệt luân, ái nữ Cù-di của ngài nay ở đâu?

Vua Thiện Giác đáp:

–Cù-di đang cùng năm trăm thị nữ đang ở trên cổng thành.

Ưu-đà tâu Thái tử:

–Ngài nên thực hiện một cuộc chọn lựa đặc biệt.

Thái tử cởi một chuỗi ngọc anh lạc quý giá nhất trên thân và định gieo xuống. Ưu-đà thưa:

–Các cô gái thì nhiều, bấy giờ Ngài muốn cho ai?

Thái tử đáp:

–Chuỗi ngọc anh lạc này trúng vào cổ ai thì thuộc về người đó.

Nói rồi, ném chuỗi ngọc anh lạc trúng nhầm Cù-di. Tất cả các cô gái đều ca ngợi sự kiện quá ư huyền diệu và hy hữu, thù thắng nhất trên đời.

Khi ấy, vua Thiện Giác chuẩn bị chu đáo tiễn cô con gái về cung Thái tử. Có hai vạn thị nữ theo hầu, ngày đêm vui chơi đủ mọi âm thanh tuyệt đỉnh nhất trên thế gian. Tâm chí Thái tử không lấy đó làm vui, Ngài vẫn muốn bỏ đi để tĩnh tu đạo nghiệp, cứu độ chúng sinh.

Vua cha hỏi người hầu cận:

– Từ ngày Thái tử kết hôn đến nay, tâm trạng của Thái tử thế nào?

Người hầu cận tâu vua:

– Thái tử vẫn mãi ưu tư, thân thể gầy gò, sinh hoạt không như trước nữa.

Lòng vua cha nặng trĩu buồn lo, liền triệu tập quần thần:

– Thái tử không vui, các khanh nghĩ phải làm thế nào?

Quần thần bàn bạc:

– Chúng ta nên tuyển thêm cung nữ xinh đẹp, tăng thêm ca nhạc may ra mới làm Thái tử ưa thích thế gian.

Nhà vua liền cho tuyển thêm người đẹp, một cô tên là Chúng Xứng Vị, cô thứ hai tên là Thường Lạc Ý. Cứ mỗi một phu nhân của Thái tử có hai vạn thể nữ, ba phu nhân thì có sáu vạn thể nữ xinh đẹp, nết na, không khác gì Thiên nữ, nhà vua hỏi Cù-di:

– Bây giờ Thái tử có sáu vạn thể nữ ca múa, hát xướng, cung cấp hầu hạ, Thái tử có vui chăng?

Cù-di thưa:

– Thái tử từ xưa đến nay, ngày đêm vẫn một lòng chuyên tinh hướng về Phật đạo, không hề nghĩ đến dục lạc.

Nhà vua nghe vậy buồn da diết, triệu tập quần thần rồi cùng nhau bàn bạc.

– Chúng ta đã cung cấp hết những gì trân quý nhất trên đời mà Thái tử vẫn giữ chí, chưa từng có lúc nào vui vẻ. Thật đúng như lời đạo sĩ A-di đã tiên đoán.

Các quần thần tâu:

– Sáu vạn thể nữ cung phụng mọi niềm vui trong thế gian, Thái tử không lấy đó làm vui. Bây giờ chúng ta nên cho Thái tử dạo chơi xem xét tình hình dân để chi phối bớt tâm đạo.



KINH TU HÀNH BẢN KHỞI

QUYỀN HẠ

Phẩm 4: DU QUÁN

Vua Bạch Tịnh bảo Thái tử:

–Con nên đi dạo xem khắp nơi.

Thái tử thầm nghĩ: “Ta ở trong thăm cung đã lâu cũng có ý muốn ra ngoài, nay đã được như ý”.

Nhà vua hạ lệnh trong nước:

–Thái tử sẽ đi dạo xem, hãy sửa sang đường xá, quét dọn sạch sẽ, đốt hương và treo cờ phướn, lọng báu... khiến cho tất cả đều được sạch đẹp, tươi vui.

Thái tử dẫn đầu đoàn tùy tùng cả ngàn vạn xe ngựa. Đầu tiên, đoàn người đi ra cửa thành phía Đông.

Khi ấy trời Thủ đà hội tên Nan-đề-hòa-la, muốn làm sao cho Thái tử nhanh chóng đi xuất gia, cứu giúp chúng sinh đang bị thiêu đốt bởi ngọn lửa tam độc, tuôn nước mưa pháp để tiêu diệt ngọn lửa độc hại. Nan-đề-hòa-la hóa làm một ông già ngồi xổm bên vệ đường, tóc bạc răng rụng, da nhăn mặt xấu, thân hình gầy gò, lưng gù, tay chân cong queo, mắt mũi lèm nhèm, nước dãi chảy liên tục, hơi thở khò khè, thân thể đen đúa, đầu tay run rẩy, thân thể lắc lư, các chất nhơ bẩn trong thân tự bài tiết ra, rồi ngồi nằm trên đó.

Thái tử hỏi:

–Đây là người gì?

Thiên thần đánh thức người hầu cận trả lời:

–Một người già.

Thái tử lại hỏi:

–Người già là gì?

Người hầu thưa:

–Người già là tuổi cao, cơ thể đã cằn cỗi. Hình dáng suy vi và biến đổi, khí lực khô kiệt, ăn uống khó tiêu, gân cốt rã rời, ngồi nằm

phải có người dùn đỡ, mắt mờ tai điếc, sắp trở về cõi chết, nên thường nói những lời bi ai, sinh mạng chẳng còn bao lâu nữa. Vì thế nên gọi là người già.

Thái tử than thở:

–Con người sinh ra ở đời có nỗi lo về già này, thế mà người ngu tham ái, nào có gì vui! Vạn vật sinh ra trong mùa xuân, đến mùa thu mùa đông thì tàn tạ. Già đến nhanh như điện chớp, thân làm sao tồn tại được.

Ngài nói kệ:

*Già hình sắc suy
Bệnh tật khô gầy
Da dùn, gân rút
Mạng chết gân kê.
Già hình sắc đổi
Như cỗ xe cũ
Pháp trừ được khổ
Nên nỗ lực học.
Mạng sống thật mong manh
Hãy kịp thời gắng sức
Thế gian quả vô thường
Mê hoặc đọa vô minh.
Phải học soi sáng tâm
Tự luyện cầu trí tuệ
Xa lìa chớ nhiễm ô
Cầm đuốc soi đường đi.*

Thái tử lên xe trở về hoàng cung, lòng thương xót chúng sinh phải chịu tai họa lớn này nên ngài mãi ưu tư.

Nhà vua hỏi người hầu cận:

–Thái tử đi dạo sao trở về nhanh thế?

Người hầu cận thưa:

–Trên đường đi Thái tử gặp một người già, lòng thương cảm không vui. Ngài trở về hoàng cung mà lòng vẫn mãi sầu tư.

Sau thời gian hơi nguôi ngoai, Thái tử lại muốn đi dạo xem. Vua cha hạ lệnh trong nước:

–Thái tử sắp đi dạo, ta cấm các vật ô uế bày ở bên đường.

Khi ấy Thái tử lên xe ra cửa thành phía Nam. Trời hóa làm người bệnh nằm ngay bên đường, thân gầy, bụng lớn, toàn thân vàng bùn, ho hen khò khè, gân cốt nhức mỏi, chín lỗ lở loét thường chảy nước dơ, mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng, hô hấp tắc nghẽn, tay chân quờ quạng kêu gọi mẹ cha, thương tiếc vợ con.

Thái tử hỏi:

–Người này tại sao như vậy?

Người hầu cận đáp:

–Đó là người bệnh.

Thái tử lại hỏi:

–Thế nào là bệnh?

Người hầu cận trả lời:

–Con người có bốn đại là địa, thủy, hỏa, phong. Mỗi đại có một trăm lẻ một bệnh, lần lượt cọ sát nhau, rồi bốn trăm lẻ bốn bệnh cùng khởi một lúc. Người này có lẽ do quá lạnh, quá nóng, quá đói, quá no, quá khát hoặc uống nhiều quá. Thời tiết thay đổi, thức ngủ vô chừng cho nên đưa đến bệnh này.

Thái tử than:

–Ta ở chỗ giàu sang trân quý nhất trên đời, ăn uống đầy đủ vị ngon, phóng tâm buông lung, đắm say trong năm dục, không thể tự giác cũng sẽ có bệnh, nào có khác gì người bệnh kia.

Ngài nói kệ:

*Thân này quá mỏng manh
Kết hợp trong bốn đại
Chín lỗ nước dơ chảy
Có già và bệnh hoạn,
Sinh thiên vẫn vô thường
Nhân gian lo già bệnh
Quán thân như bọt nước
Cõi đời có gì vui.*

Thái tử quay xe trở về hoàng cung, tất cả đều có nỗi khổ lớn này.

Vua cha hỏi người hầu cận:

– Hôm nay Thái tử đi dạo xem như thế nào?

Người hầu cận đáp:

– Thái tử gặp người bệnh, do đó Ngài không vui.

Sau thời gian hơi khuây khỏa, Thái tử lại muốn đi dạo xem.

Nhà vua hạ lệnh trong nước:

– Thái tử sẽ đi dạo xem. Hãy dọn dẹp sạch sẽ đồ dơ bẩn, chớ để hai bên đường.

Thái tử và đoàn tùy tùng đi ra cửa phía tây. Trời lại hóa làm một người chết, xe đưa ra ngoại thành, cả nhà đi theo xe kêu khóc thảm thiết: “Vì sao đành bỏ chúng tôi mà biệt ly mãi mãi?”

Thái tử hỏi:

– Người này sao vậy?

Người hầu cận đáp:

– Đó là một người chết.

Ngài lại hỏi:

– Thế nào là chết?

Người hầu nói:

– Chết có nghĩa là chấm dứt, tinh thần lìa khỏi xác, tứ đại tan rã, thần hồn bất an. Phong đại mất thì hết thở, mà hỏa đại diệt thì thân lạnh, phong đại đi trước, kế đó là hỏa đại, linh hồn đi sau hết. Thân thể người chết nằm cứng đờ, chẳng còn hiểu biết gì. Khoảng mươi ngày, thịt vỡ, máu chảy, sinh trưởng và hồi thối chẳng còn gì. Trong thân thì có giòi, giòi trở lại ăn thịt người đó, gân mạch vữa hết nên xương cốt rã ra, đầu lâu rơi một nơi, xương sườn, xương sống, bả vai, lá lách, chân tay mỗi thứ đều rã ra một nơi. Chim muôn cầm thú tranh nhau đến ăn người chết. Cho dù là Trời, Rồng, Quỷ, Thần, vua chúa, nhân dân, nghèo giàu, sang hèn... cũng không ai thoát khỏi tai họa này.

Thái tử nghe xong thở dài và nói tụng:

Quán thân già bệnh chết

Lòng ta thêm buồn rầu

Nhân sinh mãi vô thường

Thân ta cũng vậy thôi.

Thân này là vật chết

Tinh thần pháp vô hình

*Giả hợp tử lại sinh
Tôi phước không mất hẳn.
Chung thủy đâu một đời
Do si ái dài lâu
Tự thân họ khổ vui
Thân chết thân không mất.
Hoặc trong không, trong biển
Hoặc vào giữa núi đá
Chẳng có địa phương nào
Thoát hẳn không bị chết!*

Thái tử quay xe trở về hoàng cung, thương xót chúng sinh bị tai họa khổ não lớn của già, bệnh, chết, Ngài buồn bã chẳng ăn uống.

Vua hỏi người hầu cận:

–Thái tử đi dạo xem có được vui chăng?

Người hầu vội tâu:

–Thái tử gặp một người chết, vì thế Ngài chẳng được vui.

Sau thời gian tạm nguôi ngoai, Thái tử lại muốn đi dạo xem. Mọi người trang hoàng xa giá đi ra cửa thành phía Bắc. Trời lại hóa làm Sa-môn đắp y, ôm bình bát khoan thai tiến bước, mắt nhìn tới trước. Thái tử hỏi:

–Đây là người gì?

Người hầu cận đáp:

–Đây là vị Sa-môn.

Thái tử liền hỏi:

–Thế nào là Sa-môn?

Người hầu cận thưa:

–Tôi nghe rằng người hành đạo Sa-môn, từ biệt gia đình, vợ con, dứt bỏ ái欲, đoạn tuyệt lục tình, giữ giới vô vi, người đó sẽ được nhất tâm và diệt được mọi điều tà vạy. Đạo nhất tâm nghĩa là quả vị La-hán, người đắc quả La-hán là bậc Chân nhân. Người này không bị thanh sắc làm nhiễm ô, không bị khuất phục theo vinh hoa địa vị, như đất khó lay động và đã thoát khỏi khổ đau, sống chết tự tại.

Thái tử nói:

–Lành thay! Ta rất thích được như vậy.

Ngài liền nói kệ:

*Xót thay nỗi khổ này
 Họa sinh, già, bệnh, chết
 Tình thần lại vào tội
 Trải qua bao nỗi khổ.
 Nay phải diệt khổ này
 Trừ sinh, già, bệnh, chết
 Chẳng trở lại dục ái
 Vĩnh viễn được diệt độ.*

Thái tử vội trở về hoàng cung, buồn rầu không ăn uống. Vua hỏi người hầu cận;

–Thái tử đi dạo xem lần này, Ngài có được vui chăng?

Người hầu cận đáp:

–Thái tử gặp một Sa-môn, lại càng ưu tư gấp bội, chẳng buồn ăn uống.

Vua cha nghe xong rất giận dữ, đập mạnh tay xuống bàn, nói:

–Trước đây ta đã ra lệnh dọn dẹp đường sá, làm sao lại để cho Thái tử trông thấy những điều không tốt. Tôi này thật đáng chết!

Nhà vua liền triệu tập quần thần, các quan cùng bàn luận lập ra phương kế làm thế nào để Thái tử không bỏ hoàng cung đi tầm đạo. Có một vị quan tâu:

–Nên đưa Thái tử đi xem nông dân trồng trọt để thay đổi ý nghĩ sẽ làm cho Thái tử không còn nhớ đến con đường đạo.

Nhà vua chấp nhận ý kiến và sai chuẩn bị nông cụ đầy đủ, cùng đoàn tùy tùng đi theo. Họ cày bữa trên một cánh đồng nhỏ cho Thái tử thị sát.

Thái tử ngồi dưới gốc cây Diêm-phù, Ngài trông thấy người nông phu cày trên luống đất bày ra những côn trùng lúc nhúc. Trời lại biến hóa khiến cho cổ trâu bị trầy lở, côn trùng rơi xuống dưới những luống đất bị vỡ ra, chim chóc sà xuống tranh nhau mổ. Trời lại làm con ẽnh ương luôn lách tìm lươn để ăn thịt, rắn từ trong hang chui ra vồ nuốt con ẽnh ương, con công bay xuống mổ vào con rắn, chim ưng đói bay đến quắp lấy con công, điều hâu lại đến tóm lấy chim ưng ăn thịt.

Bồ-tát chứng kiến các loài thú tranh giành ăn thịt lẫn nhau như thế, tâm Từ thương xót, ngay lúc ấy dưới cội cây, Ngài đạt được đệ Nhất thiền. Khi ấy ánh nắng mặt trời chói chang, những cành cây cong lại làm bóng râm che mát thân Ngài.

Nhà vua suy nghĩ: “Thái tử ở trong cung chưa từng biết khổ là gì”. Ngài liền hỏi người hầu cận Thái tử:

–Thái tử đang ở đâu?

Người hầu thưa:

–Ngài đang ngồi dưới gốc cây Diêm-phù, nhất tâm thiền định.

Nhà vua nói:

–Ta sắp đặt cho Thái tử đi xem xét để khuây khỏa tâm tư, nhưng Thái tử vẫn thiền định y như đang ở hoàng cung.

Vua ra lệnh chuẩn bị xe đi rước Thái tử về. Từ xa mọi người đã thấy Thái tử ngồi dưới gốc cây có những cành cong che mát, thần sắc chói sáng lạ thường. Vua cha bất giác xuống ngựa vái chào Thái tử và cùng nhau trở về hoàng cung.

Đoàn người chưa kịp đến cổng thành đã có hàng hàng, lớp lớp người đem hương hoa đến dâng đón. Tất cả thảy xem tướng đều tung hô: “Thọ vô lượng!”

Vua cha hỏi lý do, Phạm chí đáp:

–Ngày mai khi mặt trời vừa ló dạng, bảy báu sẽ đến.

Nhà vua rất hoan hỷ cho rằng Thái tử sẽ thành bậc Thánh chúa.

**
**

Phẩm 5: THÁI TỬ XUẤT GIA

Trở về hoàng cung, Thái tử luôn tư duy nhớ nghĩ đến đạo lý thanh tịnh, không nên sống tại gia mà phải ở chốn núi rừng chuyên cần thiền định.

Đến năm mươi chín tuổi, vào ngày mồng bảy tháng tư, Thái tử phát nguyện xuất gia. Lúc ấy đã quá nửa đêm, khi sao mai vừa mọc, chư Thiên đầy cả hư không khuyến khích Thái tử ra đi. Khi ấy, Cù-di thấy năm giấc mộng, liền giật mình tỉnh dậy. Thái tử hỏi:

–Vì sao Cù-di giật mình thức giấc?

Cù-di thưa:

–Vừa rồi trong giấc mộng em thấy: Núi Tu-di nghiêng đổ, trăng

sáng vẹt rơi xuống đất, viên ngọc quý bỗng mất, búi tóc trên đầu bị rơi xuống, có người đoạt lọng che của em. Vì thế mà em giật mình thức giấc.

Bồ-tát nghĩ năm giấc mộng này ứng với trường hợp của ta đang nghĩ đến việc đi xuất gia. Thái tử bảo Cù-di:

–Núi Tu-di không nghiêng đổ, mặt trăng vẫn chiếu sáng, viên ngọc quý không mất, búi tóc trên đầu không bị rơi, lọng che nay vẫn còn, nàng hãy ngủ yên chớ lo.

Lúc đó chư Thiên bàn với nhau: “Thái tử sắp ra đi, nhưng e rằng Thái tử sẽ bị giữ lại”, nên họ cho gọi thần Ô-tô-mạn đích thân vào cung. Lúc mọi người trong nước đang yên giấc thì Nan-đè-bô-na hóa các cung điện trở thành bãi tha ma, Cù-di và kỵ nữ đều trở thành người chết, xương cốt phân tán một nơi, đầu lâu nằm một ngã, sình trũng hôi thối, máu mủ ứ đọng liên tục chảy tràn.

Thái tử nhìn cung điện đều biến thành bãi tha ma. Các loài cầm thú như diều hâu, chồn, sói, hổ, beo... bay chạy trong đó. Thái tử quán thấy tất cả những hiện tượng như huyền như hóa, như giấc mộng, như tiếng vang. Tất cả đều trở về với không mà người ngu vẫn cố tình ôm giữ. Thái tử liền gọi Xa-nặc hãy mau dắt ngựa đến cho Ngài. Xa-nặc tâu:

–Trời chưa sáng dắt ngựa làm gì?

Thái tử nói kệ:

*Ta không thích ở đời
Xa-nặc chờ lưu lại
Nếu ta đạt bản nguyện
Trừ khổ ba đời người.*

Xa-nặc vội dắt con bạch mã đến cho Thái tử. Con ngựa nhảy chồm lên không thể đến gần được. Xa-nặc trở lại tâu với Thái tử:

–Con ngựa chứng, con không thể dắt nó được.

Bồ-tát tự đến vỗ nhẹ lên lưng ngựa, nói:

*Trong sinh tử dài lâu
Nay dứt kiếp ngựa cõi
Kiền-dặc đưa ta đi
Đắc đạo không quên người.*

Khi Xa-nặc chuẩn bị ngựa xong, Kiền-đặc thầm nghĩ: “Nay ta sẽ nhảy trên đất làm cho kinh động đến tất cả mọi người”. Nhưng có bốn vị thần tiếp đỡ chân ngựa khiến chân nó không chạm đất. Con ngựa muốn hý vang làm cho khắp chốn gần xa đều nghe thấy, nhưng Thiên thần làm cho tiếng vang ấy tan trong hư không.

Thái tử nhảy lên lưng ngựa, đi ra khỏi cổng hoàng thành. Chư Thiên, Long thần, Thích, Phạm, trời Tứ thiên đều vui vẻ đi theo bao phủ cả hư không. Khi ấy thần giữ cổng thành hiện ra, lạy và tha:

–Nước Ca-duy-la-vệ, Ngài là bậc tối thượng trong thiên hạ, đem lại an bình thịnh vượng cho nhân dân, tại sao Ngài lại bỏ ra đi?

Thái tử dùng kệ đáp:

*Sinh tử thật dài lâu
Trải qua trong năm đường
Ta đạt thành bản nguyện
Sẽ mở cửa Niết-bàn.*

Lúc đó cổng thành tự nhiên mở, Kiền-đặc phóng như bay, trời vừa sáng nó đã đi được bốn trăm tám mươi dặm. Đến nước A-nô-ma thì Thái tử dừng chân. Ngài cởi bỏ áo mão, chuỗi anh lạc quý giá... trao hết cho Xa-nặc bảo:

–Ngươi hãy dắt ngựa trở về, ta xin dâng lời từ tạ Đại vương và quần thần trong nước.

Xa-nặc thưa:

–Con xin theo Thái tử để cung cấp những điều cần dùng. Con không thể một mình phóng ngựa trở về. Chốn núi rừng có nhiều độc xà, hổ lang, sư tử... Ai sẽ lo thức ăn, nước uống và giường nằm cho Ngài? Làm sao con có thể để Ngài ở đây một mình được? Con cần phải đi theo để bảo vệ thân mạng cho Ngài.

Ngựa Kiền-đặc quỳ dài, nước mắt tuôn trào, nó dùng lưỡi liếm chân Thái tử, thấy nước không uống, gấp cổ chảng ăn, kêu la thảm thiết, bồi hồi không chịu đi, Thái tử nói kệ:

*Thân mạnh bệnh quật ngã
KhíẠnh, già s̄ suy
Chết mất, sống biệt ly
Đời có gì vui thú?*

Xa-nặc ngậm ngùi đánh lẽ dưới chân Thái tử rồi dắt ngựa từ tạ trở về. Xa-nặc chưa đến quốc thành, còn ở ngoài đến bốn mươi dặm, bạch mã kêu lên thảm thiết, tiếng kêu của nó vang dội cả nước. Mọi người cả nước bảo nhau: “Thái tử đã trở về”. Nhân dân cả nước nối gót nhau ra nghênh đón Thái tử, nhưng họ chỉ thấy Xa-nặc dẫn con ngựa Kiền-đặc trở về không. Cù-di thấy vậy liền đặt hoàng tử xuống, đến ôm cổ bạch mã lệ tuôn lã chã như mưa. Vua cha thấy Cù-di khóc, toàn thân đều thương tổn, cố nén lòng bảo:

–Con ta học đạo vô vi.

Nhân dân trong nước thấy nhà vua và Cù-di nghẹn ngào than khóc, họ không khỏi đau đớn xót xa. Cù-di ngày đêm thương nhớ Thái tử không nguôi.

Nhà vua triệu tập quần thần bảo:

–Ta chỉ có một mình Thái tử, lại bỏ ta vào chốn núi rừng. Bây giờ các khanh hãy theo thứ tự từng nhóm năm người đi theo phục vụ Thái tử, không được trở về nửa chừng.

Thái tử xa lìa được thế tục, vô cùng hoan hỷ, khoan thai đi bộ vào thành. Người trong nước thấy Thái tử, hân hoan không chán. Thái tử đã lìa ân ái, xa các cội nguồn khổ não, Ngài suy nghĩ, muốn cạo tóc nhưng ở núi rừng không có dụng cụ. Trời Đế Thích cầm dao đến Thiên thần nhận cạo tóc liền đi đến trước, nhân dân trong nước đi theo để xem Thái tử. Lúc đó Thái tử ra khỏi nước, có một số người đi theo Ngài đến nước Ma-kiệt-đà, Ngài đi vào cửa bên phải và đi ra cửa bên trái. Nhân dân nam nữ, lớn nhỏ trong nước đó trông thấy Thái tử, hoặc gọi Ngài là người trời hoặc gọi là Đế Thích, Phạm vương, Thiên thần, Long vương, họ hoan hỷ vui mừng và phân vân không biết Ngài là thần gì.

Thái tử biết tâm niệm của họ liền đến ngồi dưới gốc cây bên đường, dân chúng sung sướng vây quanh chiêm ngưỡng. Khi ấy vua Bình-sa hỏi sứ thần:

–Vì sao trong nước yên lặng không có tiếng động?

Sứ thần答复:

–Khi sáng có một đạo sĩ đi qua nước này, Ngài có tướng uy nghi chói sáng, ở đời không dễ gì có được. Mọi người trong nước đi theo chiêm ngưỡng Ngài đến nay chưa về.

Lúc đó nhà vua và quần thần cùng đến chỗ bậc Đạo sĩ, từ xa họ đã trông thấy tướng thù diệu rạng ngời của Thái tử. Họ đến hỏi Thái tử:

–Ngài có phải là thần chăng?

Thái tử đáp:

–Ta không phải là thần.

Vua hỏi:

–Nếu không phải thần, vậy thì Ngài từ nước nào đến? Tên họ là chi?

Thái tử đáp:

–Ta từ phía Bắc ngọn Tuyết sơn, phía Đông đỉnh Hương sơn đến. Ta ở nước Ca-duy, phụ vương ta là Bạch Tịnh và mẫu hậu là Ma-da.

Vua Bình-sa hỏi:

–Ngài có phải là Thái tử Tất-đạt chăng?

Ngài trả lời:

–Thưa đúng vậy.

Vua Bình-sa kinh sợ đứng dậy đánh lẽ dưới chân Thái tử, thưa:

–Thái tử sinh ra đời hình tướng đã hiện rõ những đặc điểm khác người. Ngài làm Chuyển luân thánh vương, là vua bốn châu thiên hạ, bốn biển ngưỡng vọng đều mong mỏi thần báu đến. Tại sao Ngài lại bỏ ngôi trời, tự dấn thân vào chốn núi rừng. Chắc là Ngài có cái nhìn khác cuộc đời, xin được nghe cao ý.

Thái tử đáp:

–Ta nhận thấy chúng sinh và mọi hiện tượng trong thế gian có sinh ra thì có hoại diệt, đều bị chi phối bởi bốn nỗi khổ lớn, đó là: Khổ về sinh, già, bệnh, chết mà không ai tránh được. Thân này là vật chứa đựng các khổ, biết bao là lo sợ. Nếu ở nơi tôn quý thì ta sẽ sinh tâm kiêu căng phóng dật, tham cầu khoái lạc. Thiên hạ bị hoạn nạn, do đó mà ta nhảm chán, cho nên muốn đi vào chốn núi rừng.

Các bậc kỳ lão thưa:

–Những vấn đề già, bệnh, chết là lẽ thường của thế gian, sao Thái tử lại ưu tư một mình? Lại từ bỏ địa vị cao sang để ẩn cư nơi rừng rẫy, chịu đầy đọa thân mình, chẳng gian khổ sao?

Thái tử nói kệ:

Nếu người trong thai không dor bẩn
 Nếu người sạch mᾶi chǎng nhiễm ô
 Nếu khổ không nhiều, không đáng kể
 Thì thế gian ai chǎng mến ưa!
 Nếu người già thân hình không đổi
 Nếu người làm lành, không làm ác
 Nếu yêu thương khi xa không khổ
 Thì thế gian ai chǎng mến ưa!
 Nếu ốm đau không là nỗi sợ
 Nếu đời sau tội ác không đèn
 Nếu đọa địa ngục không chịu khổ
 Thì thế gian ai chǎng mến ưa!
 Nếu trẻ mᾶi, hình hài không hoại
 Nếu điều không thích, không bận tâm
 Nếu khi sắp chết không sợ hãi
 Thì thế gian ai chǎng mến ưa!
 Nếu ngu si không dày tăm tối
 Nếu sân nhuế không tạo oan gia
 Nếu nǎm dục lạc, tâm không nhiễm
 Thì thế gian ai chǎng mến ưa!
 Nếu không ở chung với kẻ si
 Nếu đối pháp si tự xa lìa
 Nếu kẻ si không có tướng
 Thì thế gian ai chǎng mến ưa!
 Nếu các việc ác chǎng là bao
 Nếu các ác diệt, tự xa người
 Nếu như không nghĩ về điều ác
 Thì thế gian ai chǎng mến ưa!
 Nếu thế gian ác là trên hết
 Nếu ác đã diệt không sinh lại
 Nếu việc ác là không thật có
 Thì thế gian ai chǎng mến ưa!
 Nếu chư Thiên hưởng phước mᾶi mᾶi
 Nếu con người tuổi thọ thường còn
 Nếu các cõi không còn luân chuyển

*Thì thế gian ai chẳng mến ưa!
Nếu các ấm cái chẳng oan gia
Nếu sáu nhập không còn khổ nỗi
Nếu tất cả cuộc đời không khổ
Thì thế gian ai chẳng mến ưa!*

Thái tử nói với vua Bình-sa và các quan cận thần:

– Các ngài chớ nên lo lắng, giả sử ta có làm vua, lúc già, bệnh kéo đến, hoặc phải chết thì ai có thể thay ta để nhận lấy những ách nạn này? Nếu như không có người thay thế được, các ngài lo lắng làm gì? Thiên hạ có cha hiền, con hiếu, yêu thương chí thiết, nhưng đến lúc chết họ có thể chết thay cho nhau được không? Hoặc cái thân giả tạo này một ngày nào đó khổ đến, tuy ở địa vị cao quý, lục thân quán quát một bên thì cũng như người mù cầm đuốc, có giúp gì cho đôi mắt đâu? Ta quán tất cả hành đều vô thường, đều là huyễn hóa không thật, hạnh phúc ít, đau khổ nhiều, thân này chẳng phải của ta. Thế gian hư vô khó ở được lâu dài. Vạn vật có sinh ắt có tử, sự nghiệp thành tựu sẽ có thất bại, có an bình thì có nguy biến, có được sẽ có mất, vạn vật hồn độn sẽ trở về không. Tinh thần vô hình chao động bất minh, sẽ đưa đến hiểm nạn sinh tử, chẳng phải chỉ có chịu một đời mà thôi. Do vì tham ái, bị bao phủ trong lưới vô minh, chìm đắm trong dòng sông sinh tử, không thể giác ngộ được. Vì thế ta muốn vào chốn núi rừng, nhất tâm tịnh tu Tứ không, vượt khỏi sắc dục, diệt trừ sân hận, đoạn hết lòng mong cầu và quán tưởng đến tánh Không, hoàn toàn không có chỗ dính mắc. Đó là quay lại cội nguồn, trở về bản tánh, mới ra khỏi các cội rễ của tử sinh. Như vậy ta đạt được tâm nguyện không phải là an ổn hoàn toàn hay sao?

Vua Bình-sa và các vị kỳ lão, hiểu rõ, hoan hỷ ca ngợi:

– Chí nguyệt của Thái tử thật vi diệu, thế gian này khó có được. Chắc chắn Ngài sẽ thành đạo, xin hãy độ cho tôi trước.

Thái tử im lặng ra đi, Ngài nghĩ: “Ta nay vào núi rừng, lại đang mặc chiếc áo quý giá, người thế gian ngu si đều vì của cải mà bị tai nạn”. Ngay lúc ấy Thái tử gặp một người thợ săn đang khoác trên người chiếc Pháp y, Thái tử vui mừng nghĩ: “Đây đúng là chiếc áo của bậc Chân nhân, Pháp phục từ bi cứu đời, tại sao người thợ săn lại mặc nó? Ta muốn đổi chiếc Pháp y này để hoàn thành chí

nguyện của ta”. Thái tử liền đem chiếc áo dát vàng của mình đổi lấy chiếc Pháp y ấy. Người thợ săn trong lòng rất mừng, Bồ-tát cũng hoan hỷ.

Thái tử khoác chiếc Pháp y, cảm thấy nó mềm mại nhẹ nhàng và thanh khiết, trông giống như Tăng-già-lê của Phật không khác. Ngài đi vào trong núi. Bồ-tát mặc Pháp y, ánh sáng hân hoan, tỏa chiếu khắp núi rừng. Lúc ấy có hai đạo sĩ, một vị tên A-lan, một vị tên Ca-lan, học đạo đã nhiều năm, có đủ tứ thiền, đạt đến ngũ thông, trông thấy ánh sáng họ kinh hãi, lấy làm lạ: “Đây là điềm lành gì?” Liền cùng nhau ra xem, từ xa họ trông thấy Thái tử Tất-đạt nay đã xuất gia, họ nói:

—Lại đây Tất-đạt! Xin đến ngôi nơi chiếc chõng này, có nước suối mát và trái cây ngon, mời Ngài dùng.

Họ nói kệ:

*Nhật vương mới xuất hiện
Ở trên đỉnh núi này
Ánh sáng trí tuệ chiếu
Tất cả khắp chúng sinh
Ai chiêm ngưỡng tôn nhan
Không bao giờ thấy chán
Đạo đức Ngài cao tột
Vô song không ai sánh.*

Khi đó Bồ-tát nói:

*Tuy tu bốn định ý
Không biết tuệ vô thượng
Tâm đạo chính cội nguồn
Không phải thờ tà thần
Hành tục gọi là chân
Luôn luôn cầu Phạm thiên
Cho nên không biết đạo
Luân chuyển đọa tử sinh.*

Phẩm 6: SÁU NĂM TINH CẦN KHỔ HẠNH

Bồ-tát khởi tâm Từ bi nghĩ khấp chung sinh già suy lú lẫn, không thoát khỏi nỗi đau về bệnh tật, tử vong. Ngài muốn khiến cho chúng sinh được giải thoát nên chuyên nhất tâm ý mà khởi tâm Bi, thương xót chúng sinh bị tai họa gian nan đói khát, nóng lạnh, được mất và tội lỗi. Ngài muốn khiến cho chúng sinh được an ổn nên chuyên nhất tâm ý mà khởi tâm Hỷ. Ngài quán thấy khấp thế gian đều phải gặp tai họa lo âu, khổng bối. Ngài muốn cho họ được nhẹ nhàng nên chuyên nhất tâm ý mà khởi tâm Hộ. Ngài muốn độ chúng sinh thoát khỏi tám nạn trong năm đường, bị ngu si che lấp mê mờ không thấy đạo chân chánh. Ngài quán niêm muối cứu giúp cho họ được giải thoát, chuyên tâm nhất ý, được thiện không mừng, gặp ác không lo, xả bỏ tám việc ở thế gian như: Lợi dưỡng, suy hao, chê bai, khen ngợi, tôn xưng, quở trách, khổ đau, vui sướng, tám việc đó không làm lay động. Lúc ấy Bồ-tát thành tựu tầng Thiền thứ hai.

Thái tử tiếp tục đi đến dòng sông Tư-na, dòng sông nước chảy êm đềm có nhiều cây trái. Nơi nào cũng có suối chảy, ao tắm, nước lại trong mát không có sâu bọ, muỗi mòng, ruồi nhặng... Vị đạo sĩ ở sông ấy tên là Tư-na, ông giảng dạy cho năm trăm người đệ tử tu theo phương pháp của ông.

Lúc ấy Bồ-tát ngồi dưới gốc cây Ba-la, dốc chí cầu đạo Vô thượng Chánh chán. Chư Thiên dâng cam lộ, Bồ-tát dứt khoát không nhận, tự thệ mỗi ngày chỉ ăn một hạt gạo, hạt mè để duy trì khí lực. Ngồi tu như thế sáu năm, hình thể hao gầy chỉ còn da bọc xương nhưng tinh thần lại lắng sâu tĩnh mịch, nhất tâm tịch mịch, quán pháp an ban: Một là Sổ. Hai là Tùy. Ba là Chỉ. Bốn là Quán. Năm là Hoàn. Sáu là Tịnh. Thái tử quán pháp môn này đến mười hai lần như vậy, ý vẫn không bị tán loạn, đạt đến thần thông vi diệu, xả bỏ các pháp ác, không còn năm triền cái, không thọ năm dục, các việc ác tự tiêu diệt, nhớ nghĩ phân minh quán pháp vô vi. Thí như người dũng kiện thắng được oan gia, ý được thanh tịnh. Bồ-tát thành tựu tầng Thiền thứ ba.

Trời Đế Thích suy nghĩ: “Bồ-tát ngồi dưới gốc cây đã tròn sáu năm, hình thể gầy gò, ta phải làm cho người thế gian cúng thức ăn

cho bậc Chuyển luân vương để bù đắp lại sáu năm khổ hạnh.”

Trời Đế Thích tác động tư tưởng hai cô gái Tư-na khiến trong giấc mộng hai cô thấy: Tất cả thiên hạ trở thành nước, trong nước ấy có một đóa hoa bảy báu chói sáng, trong chốc lát đóa hoa ấy bị héo úa, mất đi màu sắc tươi đẹp, rồi có người dùng nước rươi lên, đóa hoa sống lại. Các đóa hoa trong nước, lúc mới nẩy mầm che nước mà mọc ra. Hai cô gái tỉnh mộng, lấy làm kinh ngạc cho là việc chưa từng có, đem trình với thân phụ, thân phụ của họ cũng không giải thích được. Họ đi hỏi khắp các người lớn tuổi, nhưng không ai trả lời được.

Trời Đế Thích lại hóa làm Phạm chí để giải thích giấc mộng ấy cho cô gái nghe:

–Người thấy thiên hạ trở thành nước và trong nước lại sinh một đóa hoa, đó là Thái tử con vua Bạch Tịnh khi mới ra đời, hiện đang ngồi dưới gốc cây đã sáu năm, thân hình gầy yếu, thể hiện lúc hoa héo úa. Thấy một người lấy nước rươi lên, hoa tươi lại, đó là người dâng cúng thực phẩm. Hoa nhỏ nẩy mầm muốn mọc ra, đó là người sinh tử trong năm đưỡng.

Lúc đó, trời Đế Thích nói:

*Sáu năm lòng vẫn vững
Đói lạnh cũng chẳng màng
Tinh tấn, không tham đắm
Hình gầy da bọc xương.
Các người nên cung kính
Dâng cúng cho Bồ-tát
Hiện đời được phước lớn
Đời sau hưởng quả lành.*

Cô gái hỏi:

–Cách cúng thức ăn như thế nào?

Phạm chí đáp:

–Nên lấy sữa của năm trăm con bò, lần lượt cho bò uống, giảm dần cho đến một con bò cuối cùng đã uống các dòng sữa kia, lấy nước sữa ấy nấu thành cháo, cho cháo sữa sôi bọt lên cao bảy nhẫn, rồi tay trái bưng ở trên, tay phải ở dưới, hoặc ngược lại mới rót cháo

vào bát. Bát đựng cháo và muỗng phải sạch sẽ.

Hai cô gái cung kính dâng bát cháo sữa lên Bồ-tát. Bồ-tát suy nghĩ: “Trước hết ta phải tắm gội sạch sẽ. Rồi mới dùng cháo”.

Ngài đến bên dòng sông tắm gội sạch sẽ. Khi tắm xong, Ngài muốn lên bờ thì được Thiên thần đè cành cây che phủ. Khi dùng xong bát cháo của hai cô gái dâng cúng, khí lực Thái tử trở lại bình thường. Ngài chú nguyện cho hai cô gái được phước vô lượng và dạy cho họ biết quy kính Tam tôn.

Thái tử dùng cháo xong súc miệng, rửa tay, Ngài rửa bát rồi thả xuống sông, bát trôi ngược dòng chưa đến bảy dặm thì trời hóa làm chim cánh vàng bay đến tha chiếc bát đi, đem đến để chung một chỗ với búi tóc của Thái tử, rồi xây tháp cúng dường.

Khi ấy, Thái tử vượt qua sông Ni-liên-thiền. Ngài nói kệ:

*Vượt sông Ni-liên-thiền
Từ bi thương chúng sinh
Ba độc trong năm đường
Đoạn trừ như nước sạch.*

*Bồ-tát lại suy nghĩ:
Chúng sinh đọa si ám
Phải dùng tám thứ nước
Rửa sạch ba độc nhơ.
Như thế mới lên bờ
Có năm trăm Thanh túc
Bay lượn quanh Bồ-tát
Hót vang nhiều ba vòng.*

Rồi Bồ-tát tiếp tục đi qua ao của con rồng mù. Rồng rất vui mừng vọt lên gặp Bồ-tát, nói kệ:

*Lành thay gặp Tất-đạt
Đến cứu sao chậm thế
Phụng thiền tất cả chúng
Nước cam lộ vô thượng.
Ngài đi đất chấn động
Âm nhạc tự nhiên trỗi
Chính chư Phật quá khứ*

*Đối con không có nghi.
Ngài đem tuệ vô thương
Hàng phục các ma oán
Mặt trời Phật chiếu soi
Thức tỉnh khắp muôn loài.*

Thái tử lại tiếp tục đi, Ngài trông thấy núi rừng rậm rạp, đất đai bằng phẳng, khắp nơi thanh tịnh, cỏ xanh mềm mại, suối ngọt chảy đầy, hoa hương tinh khiết tốt tươi. Trong khu rừng này có một cây cao lớn đặc biệt, các cành cây mọc theo tầng lớp, cành lá sum suê, màu hoa xinh đẹp rực rỡ như trời trang sức, ngọn cây như chiếc phướn trời. Đó là biểu tượng tốt đẹp nhất, là vua trong rừng cây.

Lúc ấy Bồ-tát đi mấy bước nữa thì thấy có một người đang cắt cỏ, Ngài hỏi:

–Bạn tên là gì?
–Tôi tên là Cát Tường.

–Vậy cỏ bạn cắt là cỏ Cát tường! Bạn cho tôi một ít cỏ thì mươi phương đều cát tường.

Khi ấy Cát Tường nói kệ:

*Từ bỏ ngôi Thành vương
Bảy báu và ngọc nữ
Giường tòa bằng vàng bạc
Nệm, thảm dệt gấm lụa
Tiếng chim vui cát tường
Âm hưởng đến bát độ
Siêu việt hơn Phạm thiên
Ngài dùng cỏ làm gì?*

Bồ-tát đáp:

*Ta nguyện a-tăng-kỳ
Muốn độ khắp quần sinh
Nay đến hoàn bản nguyện
Vì thế ta xin cỏ.
Nếu ngươi có cỏ rồi
Đem đến gốc cây to
Thế gian lòng đều rồi*

*Ta sẽ khiến cho ngay.
Hãy đem cỏ trải đất
Bằng phẳng như ta nói
Bồ-tát sẽ ngồi lên
Tất cả nhờ ân này.
Bồ-tát nguyên ba điều
Ngồi ở cội cây này
Nếu ta không đắc đạo
Trọn không bỏ lời thề:
Dầu thân ta khô héo
Chưa thành, không đứng lên
Khi xưa Phật đắc đạo
Đều phát từ nhất tâm.*

Khi ấy Bồ-tát ngồi yên nhập định, bỏ tâm khổ, lạc, không tưởng ưu, hỷ, tâm không vin thiện, cũng không dựa ác, ở ngay trung đạo. Ví người tắm gội sạch sẽ, phủ lên mình tấm áo choàng trắng, trong ngoài đều sạch, hoàn toàn không có bụi nhơ, hơi thở tự diệt, trong vắng lặng an tĩnh, Ngài đạt được tầng Thiền thứ tư.

Đã thành tựu thiền định, Bồ-tát không rời xa tâm đại bi, dùng phương tiện trí tuệ thấu suốt những điều sâu xa vi diệu, thông rõ ba mươi bảy phẩm đạo. Những gì là ba mươi bảy phẩm? Đó là: 1. Tứ ý chỉ; 2. Tứ ý đoạn; 3. Tứ thần túc; 4. Ngũ căn; 5. Ngũ lực; 6. Thất giác ý; 7. Bát trực hành.

Bồ-tát quán trở lại từ đâu: khổ, không, vô thường, vô tưởng, vô nguyện, nghĩ đến thế gian do tham ái, tham dục phải đọa trong khổ tử sinh, ít có người có thể tự giác, vốn bắt nguồn từ mười hai nhân duyên.

Những gì là mươi hai nhân duyên? Đó là: duyên Si hành có Thức, duyên Thức hành có Danh tự, duyên Danh tự hành có Lục nhập, duyên Lục nhập hành có Lạc, duyên Lạc hành có Thống (Thọ), duyên Thống (Thọ) hành có Ái, duyên Ái hành có Thủ, duyên Thủ hành có Hữu, duyên Hữu hành có Sinh, duyên Sinh hành có Lão, Tử, Ưu, Bi, Khổ thống, Phiền não, đại hoạn, đầy đủ cả một khối đau khổ, từ đó chuyển đọa trong sinh tử. Người muốn đắc đạo phải đoạn trừ tham ái, trừ diệt dục tình, hoàn toàn vắng lặng vô vi. Lúc ấy Si mới

diệt, Si diệt thì Hành diệt, Hành diệt thì Thức diệt, Thức diệt thì Danh tự diệt, Danh tự diệt thì Lục nhập diệt, Lục nhập diệt thì Lạc diệt, Lạc diệt thì Thống (Thọ) diệt. Thống (Thọ) diệt thì Ái diệt, Ái diệt thì Thủ diệt. Thủ diệt thì Hữu diệt. Hữu diệt thì Sinh diệt. Sinh diệt thì Lão, Tử, Ưu, Bi, Khổ thống tâm, Phiền não đều đoạn tận. Lúc đó gọi là đắc đạo.

**
*

Phẩm 7: HÀNG PHỤC MA

Bồ-tát suy nghĩ: “Ta nay phải hàng phục các ma và quyến thuộc của chúng”. Ngài liền phóng tướng chói sáng giữa chân mày làm rung động cung ma. Các ma vô cùng hoảng sợ, trong lòng bất an. Các ma trông thấy Bồ-tát ngồi một mình dưới gốc cây, thanh tịnh vô dục, tinh tấn thiền định, không giải đãi, trong lòng chúng, buồn bức, ăn không ngon, ngủ không yên, không còn ham thích ca hát, vì chúng đang lo sợ Bồ-tát thành đạo ắt sẽ đại thắng chúng. Chúng muốn kịp thời phá hoại tâm đạo của Bồ-tát khi Ngài chưa thành Phật.

Ma con Tu-ma-đề (Hiền Ý) can gián ma cha:

–Bồ-tát thực hành hạnh thanh tịnh, ba cõi không ai bằng, thần thông tự tại. Cho nên muôn ức hàng trời, các ma đều phải đánh lỗ, chẳng phải trời, người có thể ngăn cản, phá hoại Bồ-tát được. Chúng ta không nên tăng thêm điều ác mà tự phá hoại phước đức của mình.

Ma vương không nghe, cho gọi ba cô con gái: người thứ nhất tên Ân Ái, người thứ hai tên Thường Lạc, người thứ ba tên Đại Lạc. Cả ba cùng thưa:

–Xin vua cha chớ lo, chúng con sẽ đến phá hoại đạo tâm của Bồ-tát cho vừa ý cha. Vua cha chớ bận lòng âu lo suy nghĩ.

Lúc đó ba cô gái trang sức bằng y phục của trời, dẫn theo năm trăm ngọc nữ đến chỗ Bồ-tát, đàn ca, tán tụng những lời trữ tình để làm rối loạn tâm đạo của Bồ-tát. Ba cô gái nói:

–Ngài có nhân đức cao tột, chư Thiên đều kính ngưỡng muốn được dâng cúng, nên trời hiến chúng tôi cho Ngài, chúng tôi rất trong sạch, tuổi đang độ sung mãn, chúng tôi xin được ngày đêm hầu hạ bên Ngài.

Bồ-tát đáp:

–Các ngươi có phước báo đời trước được làm thân trời, không nghĩ đến vô thường mà đi làm trò yêu mị. Hình thể các ngươi tuy đẹp nhưng tâm không đoan chánh, ví như trong chiếc bình đẹp lại chứa đầy chất hôi độc. Các ngươi sẽ tự hủy hoại mình, có gì lạ đâu! Phước báo khó tồn tại lâu dài, dâm ác bất thiện đánh mất bản tâm, phước hết, tội đến, đọa ba đường ác, làm thân lục thú khó mà thoát khỏi. Bọn các ngươi làm khuấy rối ý đạo của người, không kể vô thường, trải qua kiếp số xoay chuyển trong năm đường. Nay đổi đầu với bọn các ngươi, ta vẫn không rời cần khố. Trong thế gian, ta sinh ra bất cứ nơi nào đều quán thấy người già như mẹ, người đứng tuổi như chị, người nhỏ như em. Các chị hãy trở về cung, chớ nên làm những việc sai trái này.

Bồ-tát nói dứt lời, các cô gái bỗng trở thành bà già, đầu bạc, răng rụng, lưng còng, mắt mờ, phải chống gậy nhờ người dùi đỡ trở về.

Ma vương thấy ba con gái trở về đều trở thành bà già, càng thêm phẫn nộ, liền triệu tập các quỷ thần vương hợp lại thành mười tám ức, từ trên trời bay xuống, vây quanh Bồ-tát ba mươi sáu do-tuần. Chúng biến thành thân hình sư tử, gấu, beo, hổ, voi, rồng, bò, ngựa, chó, heo, khỉ, vượn... không thể kể hết. Chúng hóa thành những loài trùng đầu người, mình rắn đầu rùa, hay con ba ba có sáu mắt, hoặc là một cổ mà nhiều đầu, răng nanh móng vuốt giương ra, đội núi phun lửa, sấm chớp bốn bên, tay lại cầm kiếm, kích.

Bồ-tát Từ tâm, không hề có mảy may nao núng sợ sệt. Dung nhan Ngài chói sáng tươi đẹp hơn lên, binh của ma quỷ không thể đến gần được. Ma vương đến trước Bồ-tát dùng kệ hỏi. Bồ-tát tâm Từ đã trả lời các câu hỏi ấy:

*–Tỳ-kheo câu giờ dưới cây
Thích ở giữa rừng nhiều thú dữ?
Mây nổi mịt mù thật đáng sợ
Thiên ma khuấy nhiễu sao chẳng kinh?*

*–Thuở xưa chân đạo Phật đã hành
Điểm tĩnh vô cùng trừ u ám*

*Trong ta chứa đầy pháp tối thăng
Ta ngồi nơi này quyết chống ma.*

*-Ông rõ làm vua Chuyển luân vương
Bảy báu tự đến chủ bốn phương
Năm dục tốt cùng không ai sánh
Ông hãy đứng dậy trở về cung.*

*-Ta quán ái dục: nước đồng sôi
Bỏ ngôi như bỏ nước bọt thôi
Làm vua đâu khỏi lo già chết
Diều này vô ích chờ vọng bàn.*

*-Vì sao lớn lối giữa núi rừng
Bỏ nước, tài, vị, chọn nhàn không
Không thấy ta dẫn bốn đội binh
Voi, ngựa, bộ binh mười tám ức?*

*-Đã thấy khỉ, vượn cùng sư tử
Hình quỷ, hổ, beo, heo, rắn độc
Mang theo dao kiếm cùng gươm giáo
Nhảy nhót, hét la dậy khắp trời
Lại bày muôn ức thần vô bị.*

*-Là ma như ngươi đến hội này
Tên nhọn hỏa công như mưa gió
Không làm lay động được Phật đâu!
Bản nguyện của ma mong ta thoái
Ta cũng tự thề không về không
Nay ngươi phước đức sao bằng Phật
Do đó khá biết thăng về ai.*

*-Ta từng trải thân thích bối thí
Nên làm ma vương sáu cõi trời
Ta biết Tỳ-kheo có phước gì
Tự xưng vô lượng ai làm chứng?*

*-Xưa ta nguyện theo Phật Đăng Quang.
Thợ ký được làm Thích-ca Văn*

*Sân, sơ dứt trừ ngồi thiền tọa
 Tâm định, quân ngươi bị phá tan
 Ta từng thờ phụng nhiều Đức Phật
 Thí của, tiền tài lẩn áo cơm
 Nhân từ tích đức dày như đất
 Nhờ đó thoát tướng không hoạn nạn.*

*–Bồ-tát liền dùng sức trí tuệ
 Duỗi tay chỉ đất: biết rõ ta.
 Lúc ấy đất bằng bao chấn động
 Ma cùng quyến thuộc ngã lăn quay
 Ma vương thất bại hận vô vàn
 Hôn mê bất tỉnh ngã ra đất.
 Ma con tâm hiểu mới tỉnh ngộ
 Tức thời đến trước ăn năn lỗi:
 Con sẽ không dùng binh khí nữa
 Chỉ có Từ tâm, bỏ ma oán.*

*–Đời dùng binh khí động nhân tâm
 Ta xem các ngươi như chúng sinh
 Nếu điệu voi ngựa tuy điệu được
 Nhưng sau thói cũ vẫn còn sinh
 Nếu điệu tối thượng như Phật tánh
 Như Phật đã điệu không bất nhân.
 Chư Thiên thấy Phật bắt chúng ma
 Điệu phục vô tướng, oán tự hàng
 Chư Thiên hoan hỷ đến dâng hoa
 Ma vương bị thua, Pháp vương thắng.
 Vốn nhờ trí tuệ, tâm bình đẳng
 Trí tuệ phá tan bao xấu ác
 Khiến cho oan gia làm đệ tử
 Đánh lẽ bậc chứng đạo Từ đẳng.
 Mặt như trăng sáng, sắc an nhiên
 Tiếng khắp mười phương đức như núi
 Cầu tướng mạo Phật không thể sánh
 Cúi đầu đánh lẽ Đăng Từ Tôn.*

Bồ-tát đã trải qua nhiều kiếp thực hành hạnh thanh tịnh, đại từ nhuận thẩm thiền định tự tại, sức nhẫn hàng ma, ma quân tan rã. Định tâm như thế, không nhờ trí suy tư không tưởng mường lo, sau nửa đêm hôm ấy, Bồ-tát chứng đắc Tam minh (*Tam thân mãn cù túc*), các lậu đã dứt trừ không còn kết phược. Bồ-tát biết rõ các tập nghiệp trong nhiều kiếp xa xưa của mình, chứng đắc Tứ thân túc, tinh tấn định, dục định, ý định, tuệ định, được pháp biến hóa, những điều mong muốn đều được như ý, không cần dụng tâm. Bồ-tát có thể bay được và có thể phân một thân thành trăm ngàn thân, cho đến phân thành vô số thân rồi trở lại thành một thân. Ngài có thể đi xuyên qua lòng đất, xuyên qua vách đá, từ một phương xuất hiện và ẩn mất cũng như sóng nước; có thể làm trong thân phát ra nước, lửa, có thể lặn trong nước hoặc đi trong hư không mà thân không bị rơi xuống, ngồi nằm trong hư không như chim bay liệng, có thể đứng cao bằng trời, tay nắm tới mặt trời, mặt trăng, thân có thể đứng thẳng đến trời Phạm, Tự tại; mắt nhìn xuyên suốt, tai nghe rõ tất cả tiếng, ý có thể biết trước mọi sự việc. Chư Thiên, Người, Rồng, Quỷ, Thần và những loài bò, bay, máy, cựa... thân đi, miệng nói, tâm nghĩ của họ Bồ-tát đều nghe biết. Những người có tâm tham dâm hoặc không có tâm tham dâm, có tâm sân hận hoặc không có tâm sân hận, người ngu si hoặc không ngu si, người có ái dục hoặc không có ái dục, người có hạnh đại chí hoặc không có hạnh đại chí, người có hạnh nội ngoại hoặc không có hạnh nội ngoại, người có niêm thiện hoặc niêm bất thiện, người có nhất tâm hoặc không nhất tâm, người có ý giải thoát hoặc không có ý giải thoát..., Bồ-tát đều biết tất cả.

Bồ-tát quán khắp trong năm đường: Trời, người, địa ngục, súc sinh, quỷ thần, tiên thế phụ mẫu, huynh đệ, vợ con, tên họ trong ngoài thảy đều phân biệt, một đời, mười đời, trăm ngàn vạn ức vô số đời trước, cho đến khi trời đất một kiếp băng hoại hoang sơ, một kiếp mới khác lập thành, khi đó con người và vạn vật lại sinh ra.

Bồ-tát có thể biết mười kiếp, trăm kiếp, cho đến ngàn vạn ức trong vô số kiếp tên họ nội, ngoại, ăn, mặc, khổ vui, tuổi dài ngắn, chết đây sinh kia, luân chuyển qua lại, từ lúc bắt đầu thọ thân cho đến sinh ra, lớn lên rồi già chết, hình sắc xấu đẹp, hiền ngu khổ

vui, tất cả khắp ba cõi, Bồ-tát đều có thể phân biệt được. Bồ-tát thấy người, quỷ thần, tùy theo nghiệp của họ mà sinh vào năm đường hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa súc sinh, hoặc làm quỷ thần, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc làm thân người, có người sinh vào nhà sang quý, giàu có an vui, có người sinh vào nhà ti tiện nghèo hèn.

Bồ-tát biết chúng sinh mê hoặc bị năm ấm ngăn che, đó là: 1. Sắc; 2. Thọ; 3. Tưởng; 4. Hành; 5. Thức¹, nên chạy theo năm dục như: Mắt tham sắc, tai tham tiếng, mũi tham hương, lưỡi tham vị, thân tham láng mịn (xúc) đưa đến ái dục. Hoặc đối với tài sắc mơ ước được an vui, từ đó phát sinh nguồn gốc ác, từ ác đưa đến khổ. Có thể đoạn tận tập ái là không theo tâm dâm, biết rõ từng vi tế và thực hành theo Bát chánh đạo, lúc đó các khổ sẽ diệt. Thí như không có cùi thì cũng không có lửa. Gọi đó là đạo giải thoát vượt khỏi thế gian.

Bồ-tát tự biết đã bỏ nguồn gốc ác, không còn dâm, nộ, si, đã dứt hết mầm mống sinh tử, năm ấm, không còn tai nạn oan trái, việc làm đã xong, trí tuệ viên mãn.

Khi sao mai vừa mọc, Bồ-tát hoát nhiên đại ngộ, đắc đạo Vô thượng Chánh chân, trở thành Bậc Tối Chánh Giác, chứng đắc mười tám pháp Phật, mười thần lực và bốn vô sở úy. Mười tám pháp Phật, từ lúc thành Phật cho đến lúc nhập Niết-bàn, là:

1. Không mất đạo.
2. Không nói lời vô nghĩa.
3. Luôn luôn chánh niệm.
4. Luôn luôn tỉnh giác.
5. Luôn luôn ở trong định.
6. Luôn luôn tỉnh táo khi xem xét.
7. Ý muốn độ sinh không giảm.
8. Tinh tấn không giảm.
9. Định ý không giảm.
10. Trí tuệ không giảm.
11. Giải thoát không giảm.

¹. Nguyên văn Hán dịch: 1. Sắc tượng; 2. Thống dương; 3. Tư tưởng; 4. Hành tác; 5. Hồn thức.

12. Giải thoát tri kiến không giảm.
13. Biết rõ tất cả việc quá khứ.
14. Biết rõ tất cả việc đời vị lai.
15. Biết rõ tất cả việc hiện tại.
16. Dùng trí tuệ kiểm soát tất cả việc làm của thân.
17. Dùng trí tuệ kiểm soát tất cả ngôn hạnh.
18. Dùng trí tuệ kiểm soát tất cả ý nghĩ.

Đó là mươi tám pháp bất cộng.

Mười thầnl lực là:

1. Đức Phật có tri kiến rất sâu xa vi diệu. Đó là xứ và phi xứ đều hiển lộ như thật hữu.
2. Đức Phật biết rất rõ nhân quả nghiệp báo đời vị lai, hiện tại và quá khứ của tất cả chúng sinh.
3. Đức Phật phân biệt được tất cả ý niệm khác nhau của trời, người và các chúng sinh.
4. Đức Phật biết hết bao nhiêu loại ngôn ngữ của chúng sinh và ngôn ngữ để độ đời.
5. Đức Phật biết rõ vô lượng tình thái phức tạp trong thế gian.
6. Đức Phật luôn luôn sống trong thiền định, hiểu rõ các loại thiền định và các tạp nhiễm của các thiền khác.
7. Đức Phật biết hết chỗ trói buộc hoặc cởi mở bí yếu của dục và điều nên thực hành.
8. Trí tuệ Đức Phật rộng như biển, ngôn ngữ hoàn toàn thiện, biết rõ túc mạng của tất cả chúng sinh.
9. Thiên nhãn thanh tịnh của Đức Phật thấy thần thức của người và vật ra khỏi thân khi chết và thọ báo tùy theo thiện ác hay họa phước.
10. Đức Phật đã đoạn hết phiền não, không còn bị ràng buộc, trí tuệ hoàn toàn chân chánh tối thượng, tự chứng tri kiến thấu suốt đạo hạnh. Điều đáng làm đã làm xong, không còn sinh tử, trí tuệ sâu xa sáng suốt.

Đó là mươi thầnl lực của Phật.

Tứ vô sở úy (*Bốn điều không sợ*) là:

1. Thần trí chánh giác của Đức Phật, không có gì là không biết. Nhưng người ngu si cho rằng Đức Phật không thể biết khắp. Đến như

Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận về trí tuệ của Phật được. Ngài đi một mình không sợ.

2. Đức Phật đã chấm dứt phiền não. Những người ngu si nói phiền não của Đức Phật chưa hết. Đến như Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận chí của Phật được. Ngài đi một mình không sợ.

3. Đức Phật thuyết giới kinh, mọi người tụng tập. Người ngu si nói kinh Phật ngăn ngại. Đến như Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận hủy báng kinh điển chân chánh của Phật. Ngài đi một mình không sợ.

4. Đức Phật thể hiện đạo nghĩa, dạy những điều chân chánh và quan trọng vượt qua mọi khổ ách. Người ngu si nói Phật không thể độ chúng sinh hết khổ. Đến như Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận con đường chân chánh của Phật. Ngài đi khắp nơi không sợ.

Đức Phật đạt được pháp này với tất cả tri kiến, Ngài ngồi tư duy: “Đây là sự thật vi diệu, khó biết, khó tưởng, rất khó đạt đến, cao tột vô thượng, rộng không biên giới thăm thẳm không bờ, sâu không thấy đáy, lớn bao đất trời, nhỏ không chỗ nào, nuôi dưỡng chúng sinh xem như con đẻ, thừa sự chư Phật, tích đức vô lượng, nhiều kiếp tinh cần luôn nhớ công này, nay được tất cả.”

Đức Phật hoan hỷ tụng:

*Làm phước quả báo vui
Các nguyện đều thành tựu
Nhanh chóng vào tịch diệt
Đều được đến Nê-hoàn
Ngộ quả Phật tối thượng
Lìa đâm, vô lậu tịnh
Sẽ dẫn đường tất cả
Người theo ắt hoan hỷ.*

Khi ấy Đức Phật ở dưới gốc cây Bối-đa, đạo tràng Thiện Thắng, nước Ma-kiết-đề, dùng đức lực hàng phục ma binh, trí tuệ thanh tịnh, đạt Tam vô ngại. Ngài hóa độ hai khách buôn Đè-vị và Ba-lị, truyền trao cho pháp Tam quy và Ngũ giới, họ trở thành Thanh

tín sĩ. Ngài nhớ xưa Đức Phật Đǎng Quang thọ ký Ngài sẽ làm Phật: “Ông sẽ ở vào một trăm kiếp sau, sẽ được làm Phật hiệu là Thích-ca Văn Như Lai Chí Chân, Đǎng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật Thế Tôn”. Đức Phật độ thoát chúng sinh như Ta hôm nay vậy.” Ta từ đó đến nay đã kiến lập thệ nguyện rộng lớn, phụng hành sáu độ, bốn đǎng, bốn ân và ba mươi bảy phẩm, khéo dùng phương tiện hợp thời, tích lũy tất cả các pháp không lười mỏi, thực hành những hạnh cao cả khác nhau, nhẫn khổ vô lượng, báo ân không sót, đại nguyện thành tựu.

Đức Phật nói kinh này xong, tất cả hội chúng đều rất hoan hỷ, đánh lẽ Đức Phật rồi lui ra.



tín sĩ. Ngài nhớ xưa Đức Phật Đǎng Quang thọ ký Ngài sẽ làm Phật: “Ông sẽ ở vào một trăm kiếp sau, sẽ được làm Phật hiệu là Thích-ca Văn Như Lai Chí Chân, Đǎng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật Thế Tôn”. Đức Phật độ thoát chúng sinh như Ta hôm nay vậy.” Ta từ đó đến nay đã kiến lập thệ nguyện rộng lớn, phụng hành sáu độ, bốn đẳng, bốn ân và ba mươi bảy phẩm, khéo dùng phương tiện hợp thời, tích lũy tất cả các pháp không lười mỏi, thực hành những hạnh cao cả khác nhau, nhẫn khổ vô lượng, báo ân không sót, đại nguyện thành tựu.

Đức Phật nói kinh này xong, tất cả hội chúng đều rất hoan hỷ, đánh lễ Đức Phật rồi lui ra.



SỐ 185

PHẬT NÓI KINH BẢN KHỞI THÁI TỬ HIỆN ĐIỀM LÀNH

Hán dịch: Đời Ngô, Uu-bà-tắc Chi Khiêm,
người nước Nguyệt chi.

QUYẾN THƯỢNG

Đức Phật dạy:

–Ta nhớ thuở xa xưa trải qua vô số kiếp, khi còn là phàm phu mới cầu Phật đạo cho đến nay, tùy theo nghiệp thọ thân luân hồi trong năm nẻo, thân này bị mất đi lại thọ thân khác, sinh tử vô lượng. Thí như tất cả cỏ cây trong đất trời được chặt hết làm thẻ đếm để tính thân Ta cũng không thể tính hết được. Lấy thời điểm khởi đầu đến thời điểm kết thúc của thế giới, gọi đó là một kiếp, thì kiếp số thọ thân của Ta so với sự thành hoại của thế giới nhiều không tính kể.

Cho nên xót thương thế gian tham đắm triền miên nên bị nhận chìm trong biển ái dục. Ta một mình đi ngược dòng trầm luân ấy và tự nỗ lực để vượt qua. Thế nên Ta đời đời tinh cần gian khổ không lấy đó làm lao nhọc, tâm thanh thản, ưa cảnh tịch tĩnh, vô dục, vô vi, bố thí quên mình, chí thành giữ giới, nhẫn nhục khiêm cung, dũng mãnh tinh tấn, nhất tâm tư duy, học tập trí tuệ bậc Thánh. Ta sống nhân ái với mọi loài, xót thương người nghèo cùng nguy khốn, chăm sóc, an ủi, nuôi dưỡng chúng sinh, cứu giúp người khổ, thừa sự chư Phật, Bậc Giác Ngộ Chánh Chân, tích lũy công đức, không thể nhớ hết.

Cũng vào thuở xa xưa ấy, lúc Phật Đăng Quang ra đời, có bậc Thánh vương hiệu là Chế Thắng trị vì Đại quốc Bát-ma, dân đông, sống lâu vui vẻ, thiên hạ thái bình. Khi ấy Ta làm Bồ-tát tên Nho Đồng, thuở nhỏ thông minh mẫn tiệp, chí nguyện rộng lớn vô cùng, ẩn cư nơi núi đầm, hành thiền giữ đạo. Bồ-tát nghe có Đức Phật ra đời, trong tâm vô cùng hoan hỷ, ngài khoác áo da nai muốn trở về nước. Trên đường đi ngang một cái gò, trong gò ấy có năm trăm vị đạo sĩ, Bồ-tát ghé lại đó, suốt ngày thâu đêm cùng các đạo sĩ luận đạo nói nghĩa, thầy trò đều vui vẻ. Đến lúc Bồ-tát sắp lên đường, năm trăm đạo sĩ ấy mỗi vị tiễn ngài một đồng tiền bạc, Bồ-tát nhận tiền ra đi.

Bồ-tát đi vào kinh thành, thấy dân chúng ai cũng hân hoan qua lại, đường sá bằng phẳng, rươi quét xông hương, Bồ-tát liền hỏi người đi đường:

–Ở đây có việc gì thế?

Người đi đường đáp:

–Hôm nay Đức Phật sẽ vào kinh thành.

Bồ-tát vô cùng hoan hỷ, ngài rất mừng nghĩ rằng: “Hôm nay được gặp Phật, ta sẽ xin điều ta nguyện ước”

Bồ-tát vừa nói xong giây lát thì có cô gái Vương gia đi ngang, tên Cù-di. Cô gái ôm chiếc bình cầm bảy cành hoa sen xanh. Bồ-tát đuổi theo gọi cô gái:

–Chị ơi đừng lại! Tôi xin gửi một trăm đồng tiền bạc, chỉ nhượng lại cho tôi mấy cành hoa.

Cô gái đáp:

–Đức Phật sắp vào thành, đức vua đã trai giới, tắm gội sạch sẽ để dâng hoa lên Đức Phật, ta không thể đưa hoa cho ông được.

Bồ-tát năn nỉ:

–Xin chị hãy nhận lời.

–Hai trăm hay ba trăm tôi cũng không nhận.

Bồ-tát dốc hết năm trăm đồng tiền bạc trong túi đưa hết cho cô gái. Cù-di suy nghĩ: “Hoa này chỉ đáng giá vài đồng, thế mà ông đưa đến năm trăm đồng”. Vì tham những đồng tiền quý, nên cô gái đưa cho Bồ-tát năm cành hoa, cô còn giữ lại hai cành. Lúc quay đi, cô gái sinh tâm nghi ngờ: “Vì đạo sĩ này là ai mà dùng da nai làm áo che

thân, lại không tiếc tiền bạc quý giá, được có năm cành hoa mà ông ta lại vui mừng vô cùng”. Cô gái vội đi theo gọi:

–Này ông, hãy nói thật cho ta biết. Nếu không, ông không được lấy hoa này mang đi.

Bồ-tát nói:

–Hoa này tôi mua hết năm trăm đồng, chúng ta đã thỏa thuận bằng lòng rồi, sao bây giờ cô lại muốn lấy lại?

Cô gái nói:

–Ta là người thuộc dòng vua chúa, có quyền lấy lại hoa của ông.

Bồ-tát buộc lòng phải nói:

–Tôi muốn dâng hoa lên Đức Phật để cầu được toại nguyện.

Cù-di nói:

–Hay thay! Ta muốn đời sau thường được làm vợ ông, cho dù xấu đẹp gì cũng không rời nhau. Ta nguyện chí tâm, xin Phật chứng tri cho. Nay ta thân nữ yếu đuối không thể đến đó được, xin gởi ông hai cành hoa dâng lên Đức Phật.

Bồ-tát nhận lời, giây lát thì Đức Phật đến. Vua quan, dân chúng cả nước đều ra nghênh đón đánh lễ, mỗi người đều tung hoa thơm cúng dường, hoa rơi xuống đất. Bồ-tát thấy Phật phía trước cũng tung năm cành hoa lên, những đóa hoa ấy dừng lại trên không trung, ngay trên Đức Phật, giống như hoa trồng không rơi xuống đất. Sau đó Bồ-tát lại tung hai cành hoa Cù-di gởi cúng, hai cành hoa ấy lại đứng trên hai vai Đức Phật. Đức Phật hiểu ý chí thành của Bồ-tát, ca ngợi:

–Ông ở trong vô số kiếp, sở học thanh tịnh, hàng phục tâm, hy sinh mạng, xả dục, giữ Không, khởi không diệt, lòng Từ vô lượng, hạnh nguyện tích đức, nay mới được như thế. Vì vậy, Ta thọ ký cho ông: “Từ đây về sau chín mươi mốt kiếp, đến hiền kiếp ông sẽ làm Phật hiệu Thích-ca Văń.”

Bồ-tát đã được thọ ký, thông suốt các nghi hoặc, định chỉ vọng động, vọng tưởng dứt trừ vào định tịch tĩnh, chứng đắc vô sinh pháp nhẫn thanh tịnh. Ngay lúc ấy Bồ-tát cử động nhẹ nhàng, thân bay lên hư không, cách đất khoảng bảy nhent rồi từ trên không hạ xuống đánh lě dưới chân Đức Phật. Bồ-tát thấy đất ẩm ướt, ngài cởi áo da nai để phủ lên chỗ đất ướt, nhưng áo không đủ phủ kín chỗ đất bùn. Bồ-tát

lại trải tóc trên đất và thỉnh Đức Phật giãm lên đi qua. Đức Phật ngợi khen:

–Ông tinh tấn dũng mãnh, về sau sẽ được làm Phật, khi đó đang vào đời đủ năm thứ ô trước, ông sẽ cứu độ khắp cả trời người, không lấy làm khó khăn, chắc chắn cũng như Ta vậy.

Bồ-tát phụng sự Đức Phật Đăng Quang cho đến lúc Ngài nhập Niết-bàn. Bồ-tát luôn phụng trì giới luật và ủng hộ Phật pháp, đến khi mạng chung liền sinh lên tầng trời thứ nhất làm Tứ Thiên vương. Thọ mạng cõi trời hết, Bồ-tát sinh xuống nhân gian làm Chuyển luân thánh vương, bảy báu tự nhiên đến, như:

1. Bánh xe vàng báu.
2. Ngọc thần báu.
3. Ngựa màu xanh biếc báu, có bờm dài đeo hạt ngọc.
4. Voi trắng báu đuôi dài đeo ngọc.
5. Ngọc nữ báu.
6. Hiền giám báu.
7. Thánh đạo báu.

Thánh vương sống đến tám vạn bốn ngàn năm, khi mạng chung liền sinh lên tầng trời thứ hai là Đao-lợi làm trời Đế Thích, thọ mạng hết lại thăng lên tầng trời thứ bảy là Phạm thiên làm Phạm thiên vương. Như thế lên thì làm vua trời, xuống thì làm chúa các bậc Thánh, mỗi vòng ba mươi sáu lần, cuối cùng trở lại ban đầu, đúng thời biến hóa, tùy thời mà hiện hoặc làm Thánh đế, hoặc làm lãnh đạo giới học thức; quốc sư, đạo sĩ hóa hiện ở đó nhiều không thể xưng kể.

Bồ-tát trong chín mươi mốt kiếp, tu hành đạo đức, học theo hạnh Phật vượt qua Thập địa, tại Nhất sinh bổ xứ, lại được sinh lên cõi trời thứ tư Đầu-suất, làm thầy của chư Thiên. Công thành chí tựu, trí thần vô lượng đến khi đúng thời, hạ sinh thành Phật. Bồ-tát hiện sinh vào nước Ca-duy-la-vệ, phụ vương tên Bạch Tịnh, thông tuệ nhân đức và phu nhân tên là Diệu Tiết Nghĩa, thuần hậu thanh cao.

Nước Ca-duy-la-vệ là trung tâm của ba ngàn nhât nguyệt và một vạn hai ngàn thế giới. Oai thần Đức Phật vô cùng cao tột, không thể sinh ra nơi vùng biển địa nhiều tà vạy, cho nên ở trung tâm hóa

độ khắp mươi phương. Chư Phật quá khứ đều ra đời nơi đây.

Khi Bồ-tát giáng trần, cõi voi trắng sinh vào thai mẹ. Nhân lúc Mẫu hậu đang ngủ mộng thấy voi trắng vào bên hông phải của bà, phu nhân giật mình tĩnh mộng, cảm thấy trong người khác lạ. Nhà vua triệu tập các nhà tướng số đến để hỏi xem giấc mộng đó.

Thầy tướng tâu:

–Đây là người mà muôn đạo đức đều quay về, thế gian sẽ nhờ ân phước của người này. Chắc chắn là phu nhân mang thai một vị Thánh.

Bồ-tát tại thai vẫn trong sạch không nhơ nhốp. Khi ấy vua quan và quần thần các tiểu quốc nghe tin phu nhân đại vương có thai đều đến chúc mừng. Bồ-tát ở trong thai mẹ thấy mọi người bên ngoài lễ bái, như trông thấy qua một màn lưới mờ. Trong bóng lưới mờ đó, Ngài lấy tay ngăn lại, ý Ngài là muốn không làm phiền họ.

Từ khi phu nhân mang thai, trời đang thực phẩm mỗi ngày tự đến, phu nhân hưởng thọ thực phẩm ấy mà không biết từ đâu. Bà không dùng thức ăn của hoàng gia vì cảm thấy đắng hoặc cay.

Đến ngày mùng tám tháng tư, khi sao mai vừa mọc, Thái tử sinh ra từ hông phải của phu nhân. Thái tử sinh ra liền đi bảy bước, đưa tay phải lên và nói:

–Trên trời, dưới đất chỉ có ta là tôn quý. Ba cõi đều khổ đau, có gì vui đâu?

Ngay lúc Thái tử đản sinh, đất trời chuyển động, hoàng cung đều sáng rực rỡ. Trời, Thần, Phạm, Thích đều đến đứng hầu trong hư không. Từ Thiên vương tiếp đỡ Thái tử lên chiếc ghế vàng, dùng nước hương trời nóng tắm Thái tử. Thân Thái tử màu hoàng kim, có ba mươi hai tướng quang minh chói khắp, trên đến hai mươi tám tầng trời, dưới đến mươi tám cõi địa ngục và cho đến tận cùng cảnh giới Phật, nơi nào cũng sáng ngời suốt cả ngày đêm. Lúc đó trời giáng ba mươi hai điềm lành:

1. Đất chấn động mạnh, gò nổng đều bằng phẳng.
2. Các nẻo đường tự sạch sẽ, ai cũng ngửi thấy mùi hương.
3. Cây khô các cõi nước đều sinh lá trổ hoa.
4. Trong vườn tự nhiên sinh quả ngọt lạ kỳ.
5. Lục địa sinh hoa sen to bằng bánh xe.

6. Kho tàng trong lòng đất đều tự lộ bày.
7. Vật báu trong kho tàng đều tỏa sáng.
8. Y phục được sấp sẵn trong rương, khi mặc tự nó máng lên giá.
9. Trăm sông, ngàn vạn suối đều lấp trong.
10. Trời quang mây tạnh và trong sáng.
11. Trời làm bốn phía mưa bụi đầm hương.
12. Ngọc thần Minh nguyệt treo ở điện, nhà.
13. Những ngọn đuốc trong cung không dùng nữa.
14. Mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao đều không vận hành.
15. Ngôi sao Phi xuất hiện xuống hầu Thái tử đản sinh.
16. Bảo cái của trời Phạm thiên phủ kín trên cung.
17. Chư thần tám phương đem dâng ngọc báu.
18. Trăm vị thức ăn cõi trời tự nhiên ở trước mặt.
19. Hàng vạn hủ báu treo đầy nước cam lộ.
20. Thiên thần đem xe trang trí bằng bảy báu đến.
21. Năm trăm con voi trắng tự nhiên giăng hàng trước điện.
22. Năm trăm con sư tử trắng từ núi Tuyết xuống đứng thành hàng nơi cổng thành.
23. Thể nữ của chư Thiên hiện ra mang những kỹ nhạc trên vai.
24. Các nữ Long vương bao quanh cung điện.
25. Hàng vạn ngọc nữ cõi trời cầm cây phất trần lông công đứng trên tường nơi cung Thái tử.
26. Thể nữ các cõi trời ôm bình vàng đựng đầy nước thơm đứng hầu thành hàng trên không trung.
27. Nhạc trời đồng thời trỗi vang dậy.
28. Tất cả địa ngục đều ngưng thống khổ.
29. Trùng độc ẩn núp, chim lành bay lượn, hót ca.
30. Những ngư phủ và thợ săn ác độc oán thù cùng lúc đều khởi Từ tâm.
31. Tất cả phụ nữ trong nước có thai đều sinh con trai. Trăm thứ bệnh tật như: đui, điếc, câm, ngọng, ghẻ chốc..., thảy đều khỏi hẳn.
32. Thần cây hiện thân người cúi đầu đánh lễ đứng hầu.
Lúc ấy các dân quốc đều dùng những âm thanh tốt đẹp nhất để ca tụng những việc chưa từng có này. Phu nhân liền bọc Thái tử bằng

chiếc áo bằng tơ trắng mịn, trao cho nhũ mẫu bảo dưỡng. Thái tử được đặt tên là Tất-đạt. Nhà vua bảo phu nhân:

–Đứa bé thật phi phàm. Ở nước ta có bậc đạo nhân tên A-di, đã hơn trăm tuổi, kỳ cựu nhiều sự hiểu biết, thông hiểu về tướng pháp. Böyle giờ chúng ta cùng đến đó xem tướng Thái tử thế nào?

Phu nhân thưa:

–Rất tốt!

Nhà vua ra lệnh lấy xe voi trắng, trang bị đầy đủ kỹ nhạc để đi đến chỗ đạo nhân. Nhà vua đem ban tặng áo vàng, bạc nhưng đạo sĩ không nhận.

Đạo sĩ cởi áo trong của Thái tử để xem tướng, thấy Thái tử có ba mươi hai tướng: Toàn thân sắc vàng, trên đảnh có nhục kế, tóc màu xanh biếc, giữa lông mày chiếu ánh sáng trắng, nơi cổ phát ánh sáng như mặt trời, mắt màu xanh biếc lúc nào cũng rạng ngời, trong miệng có bốn mươi chiếc răng, răng trắng đều, bằng, má vuông, hàm rộng, lưỡi dài, ngực đầy như ức sư tử, thân ngay thẳng, cánh tay và đốt tay dài, gót chân đầy đặn, lòng bàn chân bằng bàn tay trong ngoài đầy đặn, có màng lưới mỏng giữa kẻ tay, dưới bàn chân có tướng bánh xe ngàn cẩm, tướng mã âm tàng, bụng như bụng nai, các khớp xương móc nhau như dây xích, lông xoay về phía hữu, mỗi lỗ chân lông có một sợi lông, da mịn màng không dính bụi và nước, ngực có chữ Vạn.

Đạo sĩ A-di thấy như vậy càng thêm cảm xúc, rơi lệ nghẹn ngào không nói nên lời. Vua cùng phu nhân sợ hãi, chắp tay cung kính hỏi:

–Thái tử có điều chi chẳng lành chăng? Xin đạo sĩ cho chúng tôi biết.

Đạo sĩ xua tay đáp:

–Tốt! Không có gì bất lợi cả. Xin chúc mừng đại vương sinh được đấng thần nhân này. Tối hôm qua đất trời chuyển động mạnh, chính là có sự kiện này. Tướng pháp cho rằng: Làm vua sinh con có ba mươi hai tướng đại nhân thì đại nhân sẽ là Chuyển luân thánh vương, làm vua khắp thiên hạ, bảy báu tự đến, có thể bay đi, không sử dụng binh khí, tự nhiên đất nước thái bình. Nếu vị đại nhân này không thích sống ở đời, bỏ nhà đi tầm đạo, sẽ được làm Phật độ thoát muôn loài. Tôi xót xa cho mình tuổi già xế bóng, không còn sống lâu

ở đời để thấy được Phật và nghe giáo pháp của Ngài, cho nên tôi buồn.

Vua Tịnh Phạn hiểu rõ hơn về tướng đặc thù của Thái tử. Vì thế Ngài cho xây ba cung điện, mỗi cung ở vị trí khác nhau. Mùa mưa thì ở cung; mùa thu, mùa nóng thì ở cung mát, mùa lạnh thì ở cung ấm. Nhà vua cho tuyển năm trăm kỹ nữ, chọn những người cân đối, xinh đẹp, không mập không gầy, không cao không thấp, không trắng không đen, có tài năng khéo léo tinh xảo. Mỗi người kỹ nữ như vậy đều dùng ngọc báu màu trắng làm chuỗi đeo thân. Cứ một trăm người là một phiên túc trực. Trước mỗi cung điện có trồng những cây ăn quả ngọt, giữa hàng cây có hồ tắm, trong hồ có kỳ hoa dạ thảo và những loài chim lạ có đến vài ngàn loại để tô điểm thêm vẻ đẹp làm vui lòng Thái tử, khiến ngài quên đi ý chí muốn học đạo. Những bức tường ở cung điện rất kiên cố, tiếng mở cửa hay đóng đều vang đến bốn mươi dặm.

Ngày sinh của Thái tử, thị nữ trong vương gia cũng sinh con trai. Chuồng ngựa sinh ngựa câu trắng và dê con lông vàng. Người giữ ngựa tên Xa-nặc, còn ngựa tên Kiền-trắc. Sau này, vua cha thường ra lệnh Xa-nặc theo hầu Thái tử và ngựa trắng kéo xe. Thái tử sinh ra được bảy ngày thì mẫu hậu qua đời. Do nhờ công lao phước đức sinh ra bậc thầy của trời, người nên hoàng hậu được sinh lên trời Đao-lợi hưởng thọ tự nhiên. Bồ-tát vốn biết ân đức tánh của mẫu hậu, không chịu nhận sự lẽ kính của ngài, nên nhân biết mẫu hậu sắp mạng chung, ngài mới thị hiện đản sinh.

Đến lúc Thái tử lên bảy tuổi, muôn học sách, ngài ngồi lên xe dê đến nhà thầy dạy học. Vì cách Thánh hiền đã lâu nên sách thiếu mất hai chữ. Thái tử đem đến hỏi thầy, thầy không đáp được lại trình bày ngược lại chí khí của Ngài.

Đến năm lên mười tuổi, tài năng tuyệt vời Thái tử càng lộ rõ. Thái tử có hai anh em con ông bác: Người anh tên Điều-đạt, người em tên Nan-đà. Điều-đạt tuy có tài năng cao, tự nhiên khó lường mà tự kiêu, thường ôm lòng ganh ty. Ông ta mời Thái tử ra chơi bắn cung sau vườn, dùng trống sắt làm đích. Mọi người cùng kéo dây cung nhắm vào trống. Thái tử chỉ bắn một phát, mũi tên trúng xuyên qua trống. Hai người kia không được như vậy, họ lấy làm xấu hổ.

Sau đó họ lại xin đấu võ trước sự chứng kiến của nhà vua, nếu người nào thua cuộc sẽ bị xối nước. Thái tử nhân từ, mặc dầu đã thắng hai anh em nhưng ngài không muốn làm họ đau đớn.

Về sau, hai anh em Điều-đạt lại xin đấu sức. Đầu tiên, Nan-đà nấm vòi con voi lôi ra sân. Điều-đạt mạnh hơn, kéo voi lại. Thái tử mỉm cười, chậm rãi tiến đến trước nấm con voi giơ lên và ném ra ngoài tường nhưng voi không bị thương tổn gì cả. Do đó hai anh em Điều-đạt mới biết họ không bằng Thái tử được. Vua cha và quần thần chung quanh càng biết tài năng Thái tử thật phi thường.

Đến năm mươi bốn tuổi, Thái tử xin vua cha đi dạo ngoài thành, vì ngài muốn xem sự sinh hoạt của mọi người. Nhà vua ra lệnh bá quan hộ tống hai bên và dẫn đường Thái tử.

Thái tử vừa đi ra cửa thành phía Đông, Thiên đế hóa làm người bệnh thân gầy bụng lớn, đứng dựa vào tường thở khò khè. Thái tử hỏi:

–Đây là người gì?

Người hầu cận đáp:

–Đó là một người bệnh.

–Bệnh là gì?

–Người bệnh thường là do phong hàn, hoặc nóng hoặc lạnh. Người này do ăn uống không điều độ, thức và ngủ vô chừng cho nên bị bệnh này.

Thái tử nói:

–Thật là khổ! Ta ở nơi giàu sang phú quý, ăn uống khoái khẩu cũng có khi không có điều độ, bệnh tật sẽ đến đâu có khác gì người này!

Thái tử cho xe quay trở lại hoàng cung, nghĩ thương nhân sinh đều chịu tai họa này, đâu phải người giàu có, thế mà thoát khỏi được! Thái tử lo âu chẳng buồn ăn uống, suy nghĩ phải làm thế nào cho chúng sinh được khỏi bệnh tật.

Vua hỏi người hầu cận:

–Thái tử đi ra ngoài có được vui chăng?

Người hầu thưa:

–Thái tử gặp người bệnh, do đó mà ngài không vui.

Vua cha cho tăng thêm năm trăm kỹ nữ, ngày đêm bày đủ cuộc

vui chơi. Lòng vua lo lắng buồn rầu vì sợ Thái tử đi học đạo.

Thời gian sau Thái tử lại tâu phụ vương:

–Con gö bó ở trong cung đã lâu ngày, muốn đi ra ngoài dạo xem.

Vua cha bàng lòng và hạ lệnh trong nước:

–Thái tử sẽ đi ra ngoài hoàng cung, dân chúng chớ để những sự người tật bệnh hay bất cứ những vật nhơ bẩn ở hai bên đường.

Thái tử lên xe đi ra cửa thành phía Nam. Thiên đế lại hóa làm người già, đầu bạc, lưng còng, phải chống gậy đi không vững. Thái tử hỏi:

–Người này làm sao vậy?

Người hầu cận trả lời:

–Một người già.

–Người già là thế nào?

–Người già là tuổi cao, cơ thể孱弱, hình dáng suy yếu và biến đổi, ăn uống khó tiêu, khí lực hư hao, đứng ngồi khó khăn, mạng sống chẳng còn bao lâu. Đó gọi là người già.

Thái tử than:

–Có gì vui đâu! Ngày tháng xoay vần, thời gian biến dịch, năm tháng đổi dời. Vạn vật sinh ra trong mùa xuân, đến mùa thu, mùa đông thì khô héo, sự già nua đến như điện chớp, thân này lấy gì nương tựa?

Thái tử quay xe trở về, thương xót đời người khỏe mạnh chẳng bao lâu, phải già phải bệnh, nỗi đau khó chịu. Ta không thể sống lâu ở đời để chịu đựng nỗi khổ này!

Ngài lại lo lắng không ăn. Vua cha ân hận đã để Thái tử đi ra ngoài. Ngài lại tăng thêm năm trăm kỹ nữ để giúp vui cho Thái tử.

Thời gian sau Thái tử lại muốn đi dạo xem. Vua cha nói:

–Mỗi lần con đi dạo xem đều trở về không vui vẻ, chỉ có buồn bã ưu tư, lại muốn đi ra ngoài làm gì?

Thái tử thưa:

–Chỉ vì con nghĩ đến những nỗi khổ kia mà thôi.

Sau thời gian khá lâu, nhà vua hạ lệnh trong nước:

–Thái tử sắp đi dạo xem, dân chúng chớ để người già, bệnh hoặc các vật không sạch sẽ ở hai bên đường.

Thái tử lên xe đi ra cửa thành phía Tây. Thiên đế lại hóa làm người chết, nam nữ trong gia đình cầm phuơn đi theo xe kêu la khóc lóc tiễn đưa. Thái tử hỏi:

–Người này làm sao vậy?

Người hầu cận thưa:

–Đó là một người chết.

–Chết là như thế nào?

–Chết nghĩa là chấm dứt. Tuổi thọ có dài ngắn, một khi phước hết thì mạng chung, hết thở, hồn đi, hình hài tiêu tán, gọi đó là chết. Loài người và vạn vật đều cùng giống nhau, không có sự sinh nào mà không tử!

Thái tử than:

–Chết thật thống khổ! Tinh thần đau đớn kịch liệt. Sinh ra thì phải chịu khổ về già, bệnh, chết này. Đâu phải đợi đến lúc chín muồi mà bất ngờ kéo đến, chẳng phải khổ sao? Ta thấy người chết hình thể tan rã, biến hoại mà thần thức vẫn còn, tùy theo nghiệp thiện ác họa phước tự tìm đến, giàu sang cũng vô thường, thân này là cái thành nguy hiểm. Thế cho nên bậc Thánh nhân thường cho thân này là tai họa mà người ngu cố giữ, đến chết vẫn chưa nhảm chán. Ta không thể để sự chết dẫn đến sự thọ sinh trong năm đường, nhọc nhằn tinh thần của ta.

Thái tử quay xe trở về hoàng cung, thương xót chúng sinh chịu ba nỗi khổ này, buồn không ăn uống. Vua cha càng thêm lo lắng, nói:

–Những điều con trông thấy trong nước, đó là lý đương nhiên của con người và vạn hữu. Con lo xa làm gì để chuốc khổ nhọc.

Nhà vua lại tăng thêm năm trăm kỹ nữ để làm vui Thái tử.

Đến năm Thái tử mười bảy tuổi, nhà vua làm lễ nạp phi cho Thái tử. Vua cho tuyển chọn mấy ngàn cô gái xinh đẹp trong nước, nhưng Thái tử chưa vừa ý ai. Cuối cùng có một cô gái tên Cù-di đoan trang, xinh đẹp nhất trong thiên hạ. Nàng có tài nghệ, hiền淑 hơn người, lễ nghĩa đầy đủ. Đó là cô gái bán hoa kiếp trước vây.

Cô gái tuy được Thái tử cưới làm vợ nhưng đã lâu mà ngài vẫn không gần gũi với vợ. Người vợ muốn gần gũi thì Thái tử nói:

–Hãy đem các hoa đẹp đặt chính giữa ta và nàng, cùng nhau nhìn chúng. Thà như vậy tốt hơn.

Cù-di đặt đầy đủ hoa đẹp, lại muốn gần gũi Thái tử, Thái tử nói:

–Ta không nhận hoa có chất ướt làm dơ giường chiếu.

Thời gian sau Thái tử lại nói:

–Đem tấm thảm trắng tốt đặt giữa ta và nàng, hai người cùng quan sát cũng tốt chứ sao.

Cù-di đem tấm thảm đến và lại có ý muốn gần gũi. Thái tử nói:

–Ta không chấp nhận nàng có sự nhơ bẩn, vì nó sẽ làm nhơ cả tấm thảm này.

Người vợ vì thế không dám gần. Những người thị nữ chung quanh có ý nghi ngờ, rằng Thái tử không có nam tính. Thái tử lấy tay chỉ vào bụng người vợ, nói:

–Sáu năm sau, lúc đó nàng sẽ sinh con trai.

Cù-di bắt đầu có thai.

Một hôm Thái tử xin vua cha cho đi đạo xem. Ngài đi ra cửa thành phía Bắc. Thiên đế lại hóa làm Sa-môn mặc pháp phục, ôm bình bát, nhìn xuống đất mà đi. Thái tử hỏi:

–Đây là người gì?

Người hầu cận tâu:

–Đó là vị Sa-môn.

–Thế nào gọi là Sa-môn?

–Tôi nghe rằng: Người hành đạo Sa-môn từ giã gia đình, vợ con, dứt bỏ ái欲, đoạn tuyệt lục tình, giữ giới vô vi; đạo đó thanh tịnh, người đạt được nhất tâm thì mọi điều tà diệt hết. Đạo nhất tâm nghĩa là quả vị La-hán. Người đắc quả La-hán đó là bậc Chân nhân vậy. Người này không bị thanh sắc làm nhiễm ô, không bị khuất phục bởi vinh hoa địa vị, như đất khó lay động, đã thoát khỏi khổ, lo và hoàn toàn an vui, tự tại.

Thái tử nói:

–Lành thay! Ta rất thích được như vậy.

Thái tử cho xe trở về hoàng cung, không buồn ăn uống, chỉ nhớ đến đạo thanh tịnh: “Ta không nên sống đời tại gia, ta phải ở nơi núi rừng đầm vắng, tĩnh cần hành thiền”.

Cù-di sinh tâm nghi ngờ, nàng biết Thái tử muốn ra đi, vì thế nàng luôn luôn không dám rời Thái tử.

Đến năm mươi chín tuổi, vào nửa đêm mùng tám tháng tư, Thiên thần đứng trong khung cửa chắp tay thưa Thái tử:

–Đã đến lúc ngài có thể ra đi.

Thái tử ngẩng lên đáp:

–Ta sợ có thị vệ trông thấy. Ta không muốn có người đi theo.

Thiên thần liền khiến cho vợ Thái tử và bọn kỵ nữ nằm ngủ say hết. Thái tử từ từ đứng lên, ngài thấy vợ đã yên giấc, còn các kỵ nữ thì như người gỗ. Các thân thể nằm ngắn ngang, bừa bãi như cây chuối. Có người đầu tóc rối bù dựa trên trống, hoặc có người ngã mình trên cây đàn, đầu gối lên nhau, tay chân buông xuống đất, nước mắt nước mũi lèm nhèm, trong miệng nước dãi chảy ra, đàn cầm, đàn tranh, ống sáo... tất cả những nhạc cụ bỏ vung vãi ngắn ngang, những loài chim giao tình, uyên ương nhà vua sử dụng để phòng bị báo trước cũng bị khuất phục nằm ngủ say.

Thái tử nhìn khắp cảnh tượng đó rồi nhìn lại vợ mình. Ngài nhìn thấy tất cả hình thể con người: tóc, móng, tủy, não, xương, răng, đầu lâu, da thịt, gân cốt, mạch, mỏ, máu, tim, phổi, tỳ, vị, thận, gan, mật, ruột già, phổi, nước tiểu, nước miếng... Bên ngoài là cái túi da, bên trong chứa đầy nhơ uế, chẳng có gì tốt đẹp. Lúc mạnh thì tắm nước hoa, dùng hoa trang điểm hình hài. Giống như vay mượn thì phải trả, tính ra cũng chẳng được lâu dài. Đời người sống trăm năm, ngủ nghỉ một nửa, lại có nhiều âu lo, niềm vui ít ỏi, dâm dật hoại đức, làm cho người ngu si, chẳng phải là điều mà chư Phật và các bậc Chân nhân hiểu biết ca ngợi. Thế nên có câu: “Tham dâm đến nỗi già, sân hận đến nỗi bệnh, ngu si đến nỗi chết. Đoạn trừ được ba độc này mới có thể đắc đạo”.

Thái tử nhất tâm suy nghĩ như thế rồi liền đứng dậy, nhìn ngôi sao Phỉ. Đã quá nửa đêm, thấy chư Thiên ở trên không trung chắp tay khuyến khích Thái tử ra đi.

Thái tử gọi Xa-nặc cẩn thận dắt ngựa ra. Ngài vén áo ngồi lên lưng ngựa mà lòng băn khoăn nơi sân hoàng cung vì nghĩ: “Nếu ta mở cửa sẽ có tiếng động”. Thiên vương Duy Liêm biết ý Thái tử liền sai quỷ thần nhấc bống chân ngựa, đỡ cả Xa-nặc vượt qua cổng hoàng thành, tiến đến ngồi dưới gốc cây Diêm-phù ở bên ruộng đất của vua.

Sáng sớm hôm sau, trong cung nhốn nháo, không biết Thái tử ở đâu. Ngàn xe vạn ngựa đổ xô đi tìm. Nhân lúc vua cha đến bờ ruộng, nhìn xa thấy Thái tử đang ngồi dưới gốc cây, ánh nắng mặt trời chói chang, cành cây cong lại làm bóng râm che cho Thái tử. Vua cha giật mình kinh hãi mới biết Thái tử là bậc Thánh, bất giác xuống ngựa đảnh lễ. Thái tử cũng đứng dậy chào phụ vương, tâu:

– Từ khi có con, phụ vương chưa từng ra khỏi nước. Hôm nay lại đến đúng nơi này. Phụ vương đến đây làm chi, xin ngài hãy trở về cung. Hôm nay sở dĩ con muốn xa lìa đời sống thế gian chỉ vì chính con nhận thấy: Ân ái như giấc mộng, nhà cửa và hạnh phúc đều phải chia lìa. Tham dục là ngục tù khó thoát khỏi. Người xưa nói: “Do lười dục tự giăng, do lòng ái tự bao phủ, ràng buộc con người trong ngục tù, như cá vào miệng giở, tìm đến chỗ già, chết như trâu con tìm vú mẹ”. Con thường đem những vấn đề này để tự giác ngộ và dĩ nhiên là nguyễn trừ khổ cho chúng sinh. Những ai chưa được cứu độ con muốn độ họ. Những chúng sinh nào chưa giải thoát con sẽ khiến cho họ được giải thoát. Những ai chưa an con muốn khiến cho họ được an. Những ai chưa kiến đạo con muốn cho họ được kiến đạo. Vì thế con muốn vào núi tu hành để đạt sở nguyện. Khi nào đắc đạo con sẽ trở về và không bao giờ quên lời nguyễn hôm nay.

Vua cha biết ý chí kiên cố của Thái tử, ngài phân vân không biết nói thế nào đành trở về hoàng cung. Nhà vua nói với Cù-di:

– Tâm tư con ta vắng lặng như đất, khó mà lay động. Thái tử không vì phú quý, không thích sống ở thế gian, chỉ thiết tha với đạo. Đến một thời gian nào đó Thái tử chắc chắn sẽ trở về.

Lúc đó Thái tử đứng vin cành cây thấy người nông phu đang cày. Những miếng đất cày vỡ ra, trong đó có những côn trùng, chim chóc bay xuống mổ ăn. Thái tử cảm thương chúng sinh ăn nuốt lắn nhau, chúng không có lòng nhân ái mà càng thêm sự sát hại, khi chết phải đọa vào đường ác, khó mong ra khỏi được. Cõi trời tuy sung sướng nhưng cũng vô thường, một khi phước báo hết thì sợ hãi, tội báo đến cũng sợ hãi. Họa phước sóng đôi, sinh tử triền miên.

Thái tử quán thấy nhân gian, trên đến hai mươi tám tầng trời, phú quý cùng tột nhưng vô đạo rồi cũng sẽ đổi diện với cửa địa ngục, ở trong ba đường ác đau đớn trăm bề, hạnh phúc mong manh, sợ lo

mãi mãi. Giữa cõi đời này không có một nơi nương tựa, ta không thể bị dục mê hoặc.

Thái tử lên ngựa cùng Xa-nặc đi về phía trước vài mươi dặm, bỗng thấy đại thần chủ ngũ đạo tên Bí Thức, vô cùng cang cùi, tay trái cầm cung, tay phải cầm tên, trên lưng đeo kiếm bén. Ông ta ở trung tâm thông cả ba cõi: 1. Cõi trời; 2. Cõi người; 3. Ba đường ác. Đây là nơi thần hồn người chết sẽ đi qua.

Thái tử đến hỏi:

–Đường nào có thể đi được?

Bí Thức hoảng sợ ném cung, bỏ tên, mở kiếm, đi lùi lại và rụt rè chỉ Thiên đạo, nói:

–Con đường này ngài có thể đi.

Thái tử đi được vài mươi dặm, gặp hai người thợ săn, ngài suy nghĩ: “Ta đã lìa bỏ gia đình vào ở chốn núi rừng hoang vắng, không nên mặc áo quý giá ở đời khiến người khác sinh tâm tham muố.” Thái tử cởi áo lông cừu quý giá để đổi lấy áo da nai của người thợ săn. Đến nơi, xuống ngựa, Thái tử dặn dò, bảo Xa-nặc trở về. Xa-nặc quỳ xuống thưa:

–Hôm nay con xin theo bậc Đại thiên, con không trở về một mình.

Thái tử nói:

–Người hãy trở về tâu cùng đại vương và cho ta gởi lời từ biệt vợ ta. Nay ta vì mong cầu đại đạo vô vi, chớ vì ta mà buồn rầu lo lắng.

Thái tử cởi áo mao báu và áo trên mình đưa hết cho Xa-nặc. Con bạch mã khi ấy quy gối liếm vào chân Thái tử nước mắt tuôn trào. Xa-nặc cũng thương khóc. Người, ngựa vừa đi vừa khóc, vừa quay lại nhìn Thái tử đã thay đổi hoàng y, khoác trên mình chiếc áo da nai.

Xa-nặc dẫn bộ Bạch mã trở về, trong cung, ngoài thành ai cũng đều buồn bã. Cù-di khóc sướt mướt, nói:

–Ta ngóng trông Thái tử như người khát cần nước. Nay người và ngựa trở về không.

Nàng đến ôm cổ con Bạch mã hỏi chỗ ở của Thái tử, Xa-nặc tâu:

–Thái tử bảo về tâu lại với đại vương và gởi lời từ biệt phu

nhân. Vì mong cầu đại đạo vô vi mà Thái tử ra đi. Xin chớ vì ngài mà buồn lo.

Cù-di lại khóc và nói:

–Sao ta một đời bạc mệnh! Ta đã mất đi vị trời của ta. Thái tử đã hứa điều gì với ta, nay lại đi cầu điều chi?

Cù-di vỗ nhẹ vào lưng con Bạch mã:

–Thái tử cõi người ra đi, sao người trở về một mình?

Nhân dân cả nước đều sụt sùi xúc động. Nhà vua buồn áo nã, nước mắt tuôn trào, nói với Cù-di:

–Nếu như con ta giác ngộ được nỗi khổ già, bệnh, chết, thật là mối họa lớn của kiếp người thì Thái tử chính là một thần nhân. Ta nhớ ngày sinh Thái tử, Thượng đế thân hành đến, Thiên thần đứng hầu. Thái tử hiện tướng điềm lành chói sáng mà ở thế gian không thể có. Đạo sĩ A-di đã nói: “Nếu Thái tử không thích thiên hạ, từ bỏ gia đình đi tầm đạo. Thì nhất định sẽ làm Phật độ thoát muôn loài”. Nay Thái tử từ biệt mọi người để đi tầm đạo, đó là điều tự nhiên.

Nhà vua muốn giải buồn cho Cù-di mà chính ngài cũng cảm động. Ngài cho tuyển những bậc hiền đức hào hiệp trong nước được vài ngàn người, chọn trong số đó người nào có nhiều con cháu lấy năm người. Nhà vua nói:

–Các ngươi ở nhà con lớn lên lại có cháu để giữ, như vậy là vui rồi. Ta chỉ có một người con chưa từng ra khỏi cửa. Thế mà một hôm nó bỏ ta đi, lặn lội vào hang cùng núi thẳm đầy gian nan hiểm trở, tai nạn; lành dữ, nóng lạnh, đói khát nào ai biết được! Ta nhớ năm khanh, mỗi người để lại một người con, rồi đi tìm Thái tử, khi gặp ở lại đó theo hầu hạ Thái tử cho ta. Nếu người nào giữa đường quay trở lại, ta sẽ tiêu diệt dòng họ các ngươi.

Lúc ấy, bọ họ năm người A-nhã-câu-lân... nhận sứ mạng đi tìm Thái tử. Vào trong rừng sâu, bọn họ theo Thái tử được vài năm, Thái tử không hề nói chuyện với họ, tự đi một mình như trước. Ngài trèo lên núi cao, leo lắn qua hang sâu. Năm người gian khổ, cho rằng đây là người điên, đâu có đạo gì mà đi không chọn đường, làm sao chúng ta có thể theo được? Nếu chúng ta trở về, nhà vua sẽ tiêu diệt năm gia đình chúng ta, chi bằng chúng ta dừng lại nơi đây. Năm người liền ở lại chỗ có nước suối trong và nhiều cây trái ngọt.

Thái tử vẫn một mình vượt qua bao núi, đi đến nước Ma-kiệt. Vua Bình-sa cùng đoàn tùy tùng đi săn, từ xa trông thấy Thái tử đang đi trong núi đầm, liền nói với các quan đại thần đuổi theo gấp Thái tử.

Vua Bình-sa nói:

–Thái tử sinh ra có nhiều tướng chói sáng khác lạ. Ngài sẽ làm vua trị vì khắp thiên hạ, là Chuyển luân thánh vương, bốn bể mênh mông, có châu báu tự đến. Vì sao lại bỏ ngôi trời để dấn thân vào chốn rừng núi hoang vắng? Chắc là ngài có cái nhìn khác? Ta muốn biết chí nguyện của ngài.

Thái tử đáp:

–Ta nhận thấy con người trong thế gian, hễ có sinh thì có chết. Có ba nỗi khổ lớn. Đó là: Nỗi khổ già, bệnh, chết mà không ai tránh khỏi được. Xét ra thân này là cao quý thì sinh tâm kiêu mạn, phong dật, tham cầu khoái lạc. Mọi người không ai tránh khỏi tai họa này. Do đó mà ta nhảm chán, cho nên muốn vào núi rừng tu tập.

Các bậc kỳ lão thưa:

–Những vấn đề già, bệnh, chết là lẽ thường của thế gian, sao Thái tử lại lo buồn một mình để từ bỏ địa vị cao quý, ẩn cư nơi rừng vắng, chịu đầy đọa thân mình. Đó chẳng phải là bị đầy đọa sao?

Thái tử đáp:

–Như lời các ngài nói, thì ta không nên lo lắng. Nhưng giả sử nếu ta làm vua thì khi già, bệnh kéo đến hoặc khi chết, ai có thể thay ta để nhận lấy những khổ nạn này? Nếu như không có ai thay thế được, các ngài chờ nênl lo lắng làm gì. Thiên hạ dù là cha hiền, con hiếu yêu thương chí thiết, nhưng đến lúc bệnh chết họ không thể thay cho nhau được. Hoặc cái thân giả tạo này một ngày nào đó khổ đến, tuy ở địa vị cao quý, lục thân quyến thuộc ở một bên thì cũng như cầm đuốc cho người mù, có giúp gì cho họ đâu.

Ta quán thấy các hành tất cả đều vô thường, đều là huyễn hóa không thật, hạnh phúc ít, đau khổ nhiều. Thân này chẳng phải của ta. Thế gian hư vô khó tồn tại được lâu dài; vạn vật có sinh ắt có tử, thành sẽ có bại, an sẽ có nguy, được sẽ có mất, vạn vật hỗn độn đều sẽ trở về không. Tinh thần vô hình chao động bất minh sẽ đưa đến hiểm nạn sinh tử, chẳng phải chỉ có một đời mà thôi. Do vì tham ái bị

bao phủ trong lưới vô minh, chìm đắm trong dòng sông sinh tử không thể giác ngộ được. Vì thế ta muốn nhất tâm tịnh tu Từ không, vượt khỏi sắc dục, diệt trừ sân hận, đoạn hết lòng mong cầu và quán tưởng tánh Không, hoàn toàn không có chỗ dính mắc. Đó là ngược dòng mà trở về gốc. Ban đầu cần phải dứt trừ cội rễ của nó, như nguyện của ta mà đạt được mới là an lạc hoàn toàn?

Vua Bình-sa hoan hỷ nói:

–Lành thay, chí nguyện vi diệu của Bồ-tát thế gian này khó có được. Chắc chắn ngài sẽ thành Phật đạo, xin hãy độ cho tôi trước.

Thái tử im lặng ra đi. Ngài vượt qua sông Ni-liên-thiền, Thiên thần làm cho dòng nước ngưng chảy và cạn dần. Thái tử vượt qua sông rồi đi được vài mươi dặm thấy có ba vị Phạm chí, mỗi vị cùng với đệ tử ở bên khe nước. Thái tử đi ngang qua hỏi đạo họ. Họ tự xưng:

–Ta thờ Phạm thiên, tôn sùng mặt trời, mặt trăng. Thờ mặt trời thì cúng tế lửa, chỉ có nước là trong sạch.

Bồ-tát đáp:

–Con đường sinh tử chính là ở đây. Bởi vì nước không thường đầy, lửa không cháy mãi, mặt trời thì chuyển dời, mặt trăng tròn sẽ khuyết. Đạo ở nơi thanh tịnh vắng lặng, nước làm sao có thể khiến cho tâm người thanh tịnh được?

Thái tử ra đi mà thương xót họ. Thái tử phát khởi tâm Từ, quán niệm tất chúng cả chúng sinh bị già suy mê muội, không thoát khỏi nỗi đau về bệnh tật, tử vong. Ngài muốn khiến cho chúng sinh được giải thoát nên chuyên nhất tâm ý mà khởi lên tâm Bi.

Bồ-tát thương xót chúng sinh bị tai họa gian nan trong đói khát, nóng lạnh, được mất, tội lỗi. Ngài muốn làm cho chúng sinh được an ổn nên chuyên nhất tâm ý mà khởi tâm Hỷ.

Bồ-tát quán thấy thế gian đều có nỗi lo phải gấp sự lo âu, khổ sở khủng bố, Ngài muốn làm cho họ được nhẹ nhàng nên chuyên nhất tâm ý mà khởi tâm Hộ.

Bồ-tát muốn độ chúng sinh thoát khỏi tám nạn trong năm đường, bị ngu si mê mờ che lấp không thấy đạo chân chánh, ngài quán niệm muốn cứu họ đạt đến đạo vô vi, chuyên tâm nhất ý, được thiện không mừng, gấp ác không lo, bỏ tám việc ở thế gian. Đó là:

Lợi lộc, suy tàn, hủy báng, danh dự, tôn xưng, quở trách, khổ đau, khoái lạc. Không vì những sự kiện trên mà làm khuynh động.

Thái tử đi vào núi sâu, đến chỗ tĩnh mịch, trông thấy cây Bối-đa, bốn bề im vắng. Thái tử suy nghĩ: “Ta đã từ giã gia đình vào chốn núi rừng này, không nên phục sức và để tóc như người ở thế gian được, nếu có ý niệm chải tóc, tắm nước nóng thì mất đi tịnh giới, chánh định, trí tuệ, giải thoát tri kiến, hoàn toàn phi đạo, làm ô hạnh thanh tịnh. Ta cần phải làm Sa-môn như pháp Bồ-tát”.

Thiên thần dâng dao cạo tóc, tóc Thái tử tự rơi xuống, trời nhận lấy đem đi. Bồ-tát đi gom cỏ thơm trải trên đất và ngồi tĩnh tọa trên đó, hai tay ngài chồng lên nhau, đôi mắt khép lại, chí thành phát nguyện:

–Ta thể ngồi nơi này, dù thịt nát xương khô, nếu không thành Phật ta không rời khỏi nơi này.

Thiên thần đem dâng thức ăn, Thái tử nhất định không nhận. Trời làm cho hai bên chỗ Thái tử ở sinh ra gạo, mè. Mỗi ngày Thái tử chỉ ăn một hạt mè, hạt gạo để duy trì khí lực.

Trải qua sáu năm thiền định, hình thể Thái tử hao gầy chỉ còn da bọc xương, nhưng tinh thần lại lảng sâu an tịnh. Ngài nhất tâm tịch mặc quán pháp An ban: 1. Sổ; 2. Tùy; 3. Chỉ; 4. Quán; 5. Hoàn; 6. Tịnh. Thái tử quán pháp môn này đến mười hai lần như vậy, ý vẫn không bị tán loạn, đạt đến thần thông vi diệu, xả bỏ các pháp ác, không còn nắm triền cái, không thọ nắm dục, các việc ác tự tiêu diệt, chánh niêm phân minh, quán pháp vô vi, thí như người có sức mạnh thắng được kẻ thù, ý được thanh tịnh. Bồ-tát thành tựu tầng thiền thứ nhất, tâm tự khai mở, trừ tâm tình dục, không còn niêm ác, cũng không tính toán so đo, tâm vọng động dứt trừ. Ví như dòng suối trên đỉnh núi, nước chảy đầy ra bên ngoài, nước mưa ngập tràn ở khe hang nhưng không vào dòng suối này được. Bồ-tát an tịnh nhất tâm, hỷ lạc không lay động, Bồ-tát thành tựu tầng Thiền thứ hai.

Bồ-tát lại từ bỏ ý hỷ lạc, chỉ quán vô dục, các hạnh tốt xấu bên ngoài không vào tâm và trong tâm cũng không khởi, thân chánh tâm an. Ví như cây hoa sen trong nước, khi hoa chưa nở, rễ cành hoa lá thâm đượm trong nước, nhờ tịnh kiến chân chánh Bồ-tát thành tựu tầng Thiền thứ ba.

Bồ-tát xả ý khổ lạc, không còn tưởng hỷ ưu, tâm không nương nơi thiện, cũng không dựa vào ác, ngài ở trong trạng thái thiền định đó, ví như người tắm gội sạch sẽ được phủ bên ngoài tấm khăn choàng trắng tinh, mới, đẹp, trong ngoài đều sạch không có bụi bặm, hơi thở tự ngừng, tịch tĩnh không lay động. Bồ-tát thành tựu tầng Thiền thứ tư.

Ví như thợ đồ gỗ nhào nặn đất dẽo, trong đó không có sạn cát, tạo ra bất kỳ sản phẩm nào, Bồ-tát tinh tấn khai phát, không một phút nào giải đãi, đã đạt được định ý, không xả tâm đại bi, phương tiện trí tuệ, suy tầm pháp mầu nhiệm, thông suốt ba mươi bảy phẩm đạo. Đó là Tứ ý chỉ, Tứ ý đoạn, Tứ thần túc niệm, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác, Bát đạo. Quán vòng trở lại không còn một vết nhơ. Ý hướng về ba pháp:

1. Chỉ hướng không: Niêm diệt không tán loạn, không thủ, không xả.

2. Hướng vô tưởng: Tâm định không sinh khởi, không nghĩ đến tốt xấu.

3. Hướng bất nguyện: Không tham đắm ba cõi lại không sinh khổ, được tam hoạt:

- a) Lìa tham dâm.

- b) Lìa sân hận.

- c) Lìa ngu si.

Tất cả không còn bị chướng ngại.

Lúc ấy Hóa ứng thinh thiêng lục là vua ma trên trời, thấy Bồ-tát thanh tịnh vô dục, tinh tấn thiền định không biếng trễ, trong lòng buồn bức ganh ghét, ăn không ngon, ngủ không yên, không còn ham thích kỹ nhạc, vì ông lo sợ Bồ-tát thành đạo ắt sẽ đại thắng ông ta. Ông ta muốn kịp thời phá hoại được tâm đạo của Bồ-tát khi ngài chưa thành Phật. Ma con tên Tát-dà can gián ma cha:

–Bồ-tát thực hành hạnh thanh tịnh, ba cõi không ai bằng, đã đắc thần thông tự tại, cho nên muôn ức hàng chư Thiên, chúng Phạm đều đến đánh lễ hầu cận, vua trời còn chẳng thể làm trở ngại để phá hoại Bồ-tát được. Chúng ta không nên tăng thêm điều ác mà tự hủy hoại phước đức của mình.

Ma vương không nghe, cho gọi ba cô con gái: người thứ nhất

tên là Dục Phi, người thứ hai tên là Duyệt Bỉ, người thứ ba tên là Khoái Quán. Cả ba cô gái này được Ma vương sai đi phá hoại ý chí của Bồ-tát. Ba cô gái này đều mặc áo lưới mỏng, trang điểm bằng các danh hương của trời, đeo chuỗi anh lạc quý giá. Họ dùng tất cả những ngôn từ xảo quyết dối trá để làm rối loạn đạo tâm của Bồ-tát. Bồ-tát tâm thanh tịnh như ngọc lưu ly, không thể bị ô nhiễm. Ba cô gái lại nói:

–Ngài có nhân đức cao tột, chư Thiên đều kính ngưỡng muốn được dâng cúng, nên chư Thiên hiến chúng tôi cho ngài. Chúng tôi rất trong sạch, tuổi đang độ sung mãn, là những Thiên nữ đoan chánh, chưa có sắc đẹp nào bằng chúng tôi. Chúng tôi xin được ngày đêm cung cấp, hầu hạ bên ngài.

Bồ-tát đáp:

–Các ngươi có phước báo đời trước được làm thân trời, không nghĩ đến vô thường mà đi làm trò yêu mị. Hình thể các ngươi tuy đẹp nhưng tâm không ngay thẳng đoan chánh. Ví như trong chiếc bình đẹp lại chứa đầy chất hôi độc. Các ngươi sẽ tự hủy hoại đời mình, không còn chỗ nào để các ngươi nương tựa, phước báo khó tồn tại với người dâm ác bất thiện, tự đánh mất bản tâm, khi chết sẽ đọa trong ba đường ác, làm thân cầm thú, muốn thoát khỏi rất khó. Bọn các ngươi đến làm khuấy rối chánh ý của người, chẳng phải hạt giống thanh tịnh mà là túi da đựng đầy phân uế. Các ngươi đến đây làm gì? Hãy đi đi! Ta không dùng.

Cả ba cô gái ấy bỗng nhiên bị hóa thành bà già, không thể ở lại thân cũ được. Ma vương vô cùng phẫn nộ liền triệu tập các quỷ thần hợp thành một đoàn có tá ma ngàn vạn ma. Chúng biến thành thân hình sư tử, gấu, beo, hổ, voi, rồng, bò, ngựa, chó, heo, khỉ, vượn... không thể kể hết. Chúng hóa thành những côn trùng đầu người, mình rắn, đầu rùa, hay đầu có sáu mắt, hoặc một cổ mà có nhiều đầu, răng nanh móng vuốt giương ra, đội núi phun lửa, sấm chớp bốn bên, tay cầm gươm giáo.

Bồ-tát Từ tâm, không hề có một mảy may nao núng sợ sệt. Dung nhan ngài chói sáng tươi đẹp hơn lên, bọn quỷ ma chạy tán loạn, không thể đến gần được. Ma vương đi đến chất vấn Đức Phật:

- Tỳ-kheo cầu gì ngồi gốc cây
 Thích ở giữa rừng nhiều thú dữ?
 Mây nổi mịt mùng thật đáng sợ
 Thiên ma quấy nhiễu chẳng hề kinh.
- Thuở xưa chân đạo Phật đã hành
 Điểm tĩnh vô cùng trừ u ám
 Trong ta chưa đầy pháp tối thăng
 Ta ngồi tại đây chống ma vương.
- Ông đang làm vua Chuyển luân vương
 Bảy báu tự đến đầy bốn phuong
 Thọ hưởng năm dục không ai sánh
 Nơi này không đạo, hãy về cung.
- Ta quán ái dục nước đồng sôi
 Bỏ ngôi như nhổ nước bọt thôi
 Làm vua cũng phải lo già chết
 Điều này vô ích chờ vọng bàn.
- Sao không ngồi yên mà lớn tiếng
 Bỏ nước, tài, vị, chọn nhàn không
 Không thấy ta dẫn bốn bộ binh
 Voi, ngựa, bộ binh mười tám ức?
- Đã thấy mặt khỉ, vượn, sư tử
 Hình quỷ, hổ, beo, heo, rắn độc
 Mang theo dao kiếm cùng gươm giáo
 Nhảy nhót, héta dậy khắp trời,
 Lại bày muôn ức thần vô bị
 Là ma như người đến hội này
 Tên nhọn hỏa công như mưa gió
 Trước khi thành Phật, ta không dậy.
 Bản nguyện của ma: Mong Ta thoái
 Ta cũng tự thề không thoái lui
 Nay người phước đức sao bằng Phật?
 Do đó khá biết thăng về ai.

*-Ta từng chung thân thích bối thí
Nên làm ma vương sáu cõi trời
Tỳ-kheo đã biết phước hạnh ta
Tự xưng vô lượng ai làm chứng?*

*-Xưa Ta nguyễn theo Phật Đăng Quang
Thợ ký được làm Thích-ca Văn
Hướng hết giận sợ nên ngồi đây
Tâm định, quân người bị phá tan.
Ta từng phụng sự nhiều Đức Phật
Cho người của báu và cơm áo
Nhân từ giới đức đầy tựa đất
Nhờ đó thoát tưởng không hoạn nạn.*

*-Bồ-tát liền dùng sức trí tuệ
Duỗi tay chỉ đất: biết rõ Ta
Lúc ấy đất âm ầm chấn động
Ma cùng quyến thuộc ngã lăn chiên.
Ma vương thất bại buồn vô hạn
Hôn mê bất tĩnh quy xuống đất,
Đứa con hiểu biết tâm tĩnh ngộ
Liền tự quay về xin sám hối.*

*-Chỉ có tâm Từ hàng ma oán
Đời dùng binh khí động nhân tâm
Ta xem các người như chúng sinh
Nếu điệu voi, ngựa, tuy điệu được
Nhưng sau thói cũ vẫn còn sinh
Nếu điệu tối thương như bậc Thánh
Như Phật đã điệu không bất nhân*

*-Chư Thiên thấy Phật bắt bốn ma
Điếc được vô tưởng, oán tự hàng
Chư Thiên hoan hỷ đến dâng hoa
Ma vương bị thua Pháp vương thắng.
Vốn nhờ trí tuệ tâm bình đẳng
Trí tuệ phá tan bao xấu ác*

*Khiến cho oan gia làm đệ tử
Đánh lẽ bậc chứng đạo Tứ đǎng.
Mặt như trăng sáng, sắc an nhiên
Tiếng khắp mươi phương, đức như núi
Cầu tướng mạo Phật khó sánh bằng
Cùi đầu đánh lẽ Đấng Từ Tôn.*



PHẬT NÓI KINH BẢN KHỞI THÁI TỬ HIỆN ĐIỀM LÀNH

QUYẾN HẠ

Bồ-tát trải qua nhiều kiếp thực hành hạnh thanh tịnh, tâm đại bi, thiên định tự tại, sức nhẫn hàng phục ma khiến cho chúng thoái lui tan rã. Với định tâm như thế, không phải do trí suy tư mà do không có tưởng ưu, hỷ. Cho nên sau đầu đêm hôm ấy, Bồ-tát chứng đắc minh thứ nhất, tự biết sinh mạng đời trước của mình từ vô số kiếp đến nay; tinh thần thay đổi, lần lượt thọ thân, nhiều không kể hết, Bồ-tát đều chứng biết tất cả.

Đến nửa đêm, Bồ-tát chứng đắc minh thứ hai, biết tất cả ý niệm trong tâm của chúng sinh, thiện hay ác, họa hay phước, chỗ đi đầu thai trong vòng sinh tử.

Đến cuối đêm, Bồ-tát chứng đắc minh thứ ba, giác ngộ giải thoát, dứt hẳn các lậu, biết rõ các nghiệp trong nhiều kiếp xa xưa của mình, chứng đắc Tứ thần túc, tinh tấn định, dục định, ý định và giới định. Đạt được pháp biến hóa, những điều mong muốn điều như ý, không cần dụng tâm thân có thể bay được và có thể phân một thân thành trăm ngàn thân, cho đến ức, vạn, vô số, rồi trở lại thành một thân. Ngài có thể đi xuyên vào lòng đất, xuyên qua vách đá, từ một phương hiện khắp, ẩn mất, xuất hiện cũng như sóng nước, có thể làm cho trong thân phát ra nước lửa, có thể lặn trong nước hoặc đi trong hư không mà thân không bị rơi xuống, ngồi nằm trong hư không như chim bay liệng. Bồ-tát có thể đứng trên cao bằng trời, tay nắm tới mặt trời, mặt trăng, thân muốn đứng thẳng đến trời Phạm, Tự tại cũng được. Mắt Bồ-tát có thể nhìn suốt, tai có thể nghe khắp, ý có thể biết trước mọi sự việc. Chư Thiên, Người, Rồng, Quỷ thần và những loài bò, bay, những côn trùng nhỏ nhiệm nhất,... thân đi, miệng nói, tâm nghĩ, Bồ-tát đều thấy nghe biết. Những người có tham dâm

hay không tham dâm, có sân giận hoặc không sân giận, người ngu si hoặc không ngu si, người có ái dục hoặc không ái dục, người có hạnh đại chí hoặc không có hạnh đại chí, người có hạnh nội ngoại hoặc không có hạnh nội ngoại, người có niệm thiện hoặc niệm bất thiện, người có nhất tâm hoặc không nhất tâm, người có ý giải thoát hoặc không có ý giải thoát, tất cả Bồ-tát đều biết.

Bồ-tát quán thấy khắp trong năm đường: trời, người, địa ngục, súc sinh, quý thần. Bồ-tát quán thấy cha mẹ, anh em, vợ con trong nhiều đời trước, tên họ trong ngoài thảy đều phân biệt. Việc của một đời, mười đời, trăm ngàn vạn ức vô số đời cho đến thời gian của kiếp hoại, kiếp không và thời gian xuất hiện của con người trong kiếp thành đều có thể biết hết.

Bồ-tát có thể biết tên họ nội ngoại, ăn mặc, khổ vui, thọ mạng dài ngắn, chết đây sinh kia, luân chuyển các thứ từ lúc khởi đầu cho đến qua sự thay đổi thân hình, sinh già bệnh chết, hình sắc xấu đẹp, hiền ngu khổ vui... của chúng sinh trong ba cõi, trong mười kiếp, trăm kiếp cho đến ngàn vạn ức vô số kiếp, Bồ-tát đều có thể phân biệt biết được. Bồ-tát thấy người, quý thần, tùy theo nghiệp của họ mà sinh vào năm đường: Địa ngục, hoặc làm súc sinh, hoặc làm quý thần, hoặc sinh lên cõi trời hoặc làm thân người, có người sinh vào nhà giàu có an vui, có người sinh vào nhà ti tiện nghèo hèn.

Bồ-tát biết chúng sinh mê hoặc, bị năm ấm ngăn che, đó là: 1. Sắc; 2. Thọ; 3. Tưởng; 4. Hành; 5. Thức; đều chạy theo năm dục như: Mắt tham sắc, tai tham tiếng, mũi tham hương, lưỡi tham vị, thân tham xúc láng mịn... đưa đến ái dục. Hoặc đối với tài sắc mơ ước được an vui, từ đó phát sinh nguồn gốc ác, từ ác đưa đến khổ. Khả năng để đoạn tận ác tập là không theo tâm dâm, dù nhỏ như lông tóc, thực hành Bát chánh đạo, thì các khổ sẽ diệt. Thí như không có củi sẽ không có lửa. Gọi đó là đạo giải thoát vượt khỏi thế gian.

Bồ-tát tự biết đã bỏ gốc ác không dâm, nộ, si, đã dứt sinh tử, cội gốc đã đoạn, không còn tai nạn, việc làm đã xong, trí tuệ viên mãn.

Khi sao mai vừa mọc, Bồ-tát hoát nhiên đại ngộ, đắc đạo Vô thượng Chánh chán, trở thành Bậc Tối Chánh Giác, chứng đắc mười tám pháp Phật, mười thần lực và bốn vô sở úy.

Mười tám pháp Phật, nghĩa là từ lúc thành Phật cho đến lúc nhập Niết-bàn, là:

1. Không mất đạo.
2. Không nói lời vô nghĩa.
3. Luôn luôn chánh niệm.
4. Luôn luôn tịnh giác.
5. Luôn luôn ở trong định.
6. Luôn luôn tinh táo, quán xét.
7. Ý chí độ sinh không giảm.
8. Sự tinh tấn không giảm.
9. Định ý không giảm.
10. Trí tuệ không giảm.
11. Sự giải thoát không giảm.
12. Giải thoát tri kiến không giảm.
13. Biết rõ tất cả việc quá khứ.
14. Biết rõ tất cả việc vị lai.
15. Biết rõ tất cả việc hiện tại.
16. Quán sát hành động về thân bằng trí tuệ.
17. Quán sát ngôn hành bằng trí tuệ.
18. Quán các ý hành bằng trí tuệ.

Đó là mười tám pháp bất cộng.

Mười thần lực là:

1. Đức Phật có tri kiến rất sâu xa vi diệu. Đó là xứ và phi xứ đều hiển lộ như thật hữu.
2. Đức Phật biết rõ nhân quả nghiệp báo đời vị lai, hiện tại và quá khứ của tất cả chúng sinh.
3. Đức Phật phân biệt được tất cả ý niệm khác nhau của trời, người và các chúng sinh.
4. Đức Phật biết hết bao nhiêu loại ngôn ngữ của chúng sinh và ngôn ngữ để độ đời.
5. Đức Phật biết rõ vô lượng tình thái phức tạp trong thế gian.
6. Đức Phật luôn luôn sống trong thiền định, hiểu rõ các loại thiền định và các tạp nhiễm của các thiền khác.
7. Đức Phật biết hết chỗ trói buộc hoặc cởi bỏ bí yếu của dục và điều nêu thực hành.

8. Trí tuệ Đức Phật rộng như biển, ngôn ngữ hoàn toàn thiện, biết rõ túc mạng của tất cả chúng sinh.
9. Thiền nhẫn thanh tịnh của Đức Phật thấy thầm thức người và vật ra khỏi thân, khi dứt và thọ báo tùy theo thiện ác họa phước.
10. Đức Phật đã đoạn hết phiền não, không còn bị ràng buộc, trí tuệ hoàn toàn chân chánh tối thượng, tự chứng tri kiến, thấu suốt đạo hạnh. Điều đáng làm đã làm xong, không còn sinh tử, trí tuệ sâu xa sáng suốt.

Đó là mười thần lực của Phật.

Tứ vô sở úy là:

1. Thần trí chánh giác của Đức Phật không có gì là không biết. Nhưng người ngu si cho rằng Đức Phật không thể biết khắp. Đến Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận về trí tuệ của Phật được. Ngài đi một mình không sợ.

2. Đức Phật đã chấm dứt phiền não. Những người ngu si nói phiền não của Phật chưa hết. Đến Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận chí của Phật được. Ngài đi một mình không sợ.

3. Đức Phật thuyết giới kinh, mọi người tụng tập. Người ngu si nói kinh Phật ngăn ngại. Đến Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận hủy báng kinh điển chân chánh của Phật. Ngài đi một mình không sợ.

4. Đức Phật thể hiện đạo nghĩa, dạy những điều chân chánh và quan trọng vượt qua mọi khổ ách. Người ngu si nói Phật không thể độ chúng sinh hết khổ. Đến Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận con đường chân chánh của Phật. Ngài đi khắp nơi không sợ.

Đức Phật đạt được pháp này với tất cả tri kiến, Ngài ngồi tự duy: ‘Đây là sự thật vi diệu, khó biết khó lường, rất khó đạt được đến cao tột vô thượng, rộng không biên giới, thăm thẳm không bờ đáy, sâu xa không thể đo, to lớn bao trùm khắp đất trời, mà nhỏ thì không chỗ nào.

Thuở xưa, khi Đức Phật Đăng Quang thọ ký Ta sẽ làm Phật hiệu là Thích-ca Vă, nay quả viên thành. Trải qua vô số kiếp, cần khổ tiến tu hôm nay mới đạt được đạo quả như vậy. Ta nhớ kiếp xưa, thực hành bao nhiêu công hạnh: Từ hiếu nhân nghĩa, chí thành kính

lễ, hiền thiện trung chánh, học đạo vô vi của bậc Thánh, giữ ý thanh tịnh nhu hòa, thực hành lục độ: Bố thí, Trì giới, Tinh tấn, Nhẫn nhục, Trí tuệ, Nhất tâm rốt ráo, hành Tứ đǎng tâm, từ bi cứu giúp, nuôi dưỡng chúng sinh xem như con đẻ. Thừa sự chư Phật, tích đức vô lượng, trải qua nhiều kiếp khổ nhọc tinh cần vẫn không quên công hạnh này, nay Ta đã thành tựu viên mãn.”

Đức Phật hoan hỷ nói kệ:

*Nay làm Phật chí tôn,
Bỏ dâm sạch phiền não
Người theo đều hoan hỷ
Nguyễn маш được thành tựu
Ta sẽ vào Niết-bàn.*

Khi Đức Phật mới đắc đạo, Ngài biết vì ăn quá ít nên thân thể gầy gò, Ngài từ từ đứng dậy xuống sông tắm gội. Tắm xong, muốn lên bờ thì Ngài được Thiên thần đè cành cây thấp xuống để Ngài vịnh mà lên.

Đức Phật trở lại ngồi dưới gốc cây, có năm trăm con chim Thanh tước bay đến lượn quanh Phật ba vòng rồi bay đi. Lại có người con gái của trưởng giả, mới lấy chồng phát nguyện nếu sinh con trai, sẽ nấu cháo đủ trăm vị để cúng thần núi rừng. Vì thế sau khi sinh được con trai, cô gái ấy rất vui mừng liền nấu cháo và dùng bát vàng để đựng. Cô gái rót cháo, bát và muỗng đều sạch sẽ, với lòng vô cùng tôn kính cô ta cùng hai thị nữ đi vào trong núi.

Từ xa cô gái thấy một cội cây đẹp, liền sai thị nữ đến đó trước quét dọn sạch sẽ, thị nữ đến nơi thấy có Đức Phật, không biết đây là vị thần gì, liền trở về báo với cô chủ:

–Có một vị thần ngồi dưới gốc cây.

Cô gái sai thị nữ đội cháo trăm vị lên đầu, quỳ xuống dâng thực phẩm bằng chiếc bát vàng.

Đức Phật dạy:

–Các con có ý tốt, hiện đời sẽ được phước đức, gặp được đạo.

Các cô gái chấp tay kính lễ Đức Phật và trở về.

Đức Phật dùng bát cháo xong, nhở đến ba đời Đức Phật trước, khi mới đắc đạo đều có người hiến cúng thức ăn trăm vị dâng lên

bằng chiếc bát vàng như thế này. Nay những chiếc bát ấy đều ở tại Long cung Văn lân. Đức Phật liền ném chiếc bát xuống dòng sông, tự nhiên bát trôi ngược dòng nước lên phía trên bảy dặm, chiếc bát của Phật chìm trên theo ba chiếc bát trước, cả bốn cái chồng lên nhau cùng loại như một. Long vương hoan hỷ biết là có Đức Phật.

Đức Phật thiền định trong bảy ngày hoàn toàn không dao động. Thần cây nghĩ Đức Phật mới đắc đạo an vui thiền tọa bảy ngày, chưa có ai cúng dường, ta phải tìm người cúng thức ăn cho Đức Phật.

Khi ấy có năm trăm khách buôn đi ngang qua bên núi, xe bò bị trở ngại không đi được, trong nhóm đi buôn có hai người làm trưởng đoàn: Một người tên Đề-vị, người thứ hai tên Ba-lợi sợ hãi, bảo với mọi người là hãy đến cầu nguyện thần núi.

Thần núi hiện ra chói sáng nói:

–Hiện có Đức Phật đang ở bên bờ sông Ni-liên-thiền, nước Uưu-lưu này, chưa có ai cúng dường thức ăn. Các ngươi may mắn có thiện ý được gặp Ngài trước, chắc chắn sẽ được phước lớn.

Người khách buôn nghe danh hiệu Phật rất vui mừng, nói: “Đức Phật là Đấng Chí Tôn duy nhất mà trời, thần đều cung kính, không phải hạng tầm thường”. Ông ta dùng gạo rang xay nhuyễn trộn với mật ong, đem đến gốc cây đánh lě dâng lên Đức Phật.

Đức Phật nhớ các vị Phật đời trước, nhận sự cúng dường đều trì bát, không phải như các đạo nhân khác nhận thức ăn bằng tay. Từ Thiên vương từ xa biết Phật đang cầm bát, nhanh như người lực sĩ co duỗi cánh tay, họ đã đến trên núi Át-na. Như ý họ nghĩ, tự nhiên trong đá hiện ra bốn chiếc bát sạch thơm. Bốn vị Thiên vương mỗi vị cầm một cái bát dâng lên Đức Phật, xin Phật thương xót cho người khách buôn cho họ được phước lớn. Do đó từ đây mới có bát sắt, sau này đệ tử Phật đều dùng để thọ thực. Đức Phật nghĩ: “Nếu chỉ lấy một bát, còn ba cái bát kia để lại, các vị Thiên vương sẽ không vui.” Ngài nhận cả bốn cái chồng lên tay trái, rồi lấy tay phải ấn xuống khiến bốn cái hợp thành một.

Đức Phật nhận cỗm mật xong, bảo các người khách buôn:

–Các người nên quy y Phật, quy y Pháp. Nếu có chúng Tỳ-kheo thì nên tự quy y.

Mọi người đều vâng lời chỉ giáo xin quy y ba ngôi báu. Phật

đứng lên đến nơi khác thọ thực. Thọ thực xong, Đức Phật chú nguyện cho các người khách buôn:

–Nay, sự bố thí này sẽ làm cho người ăn được sức lực dồi dào, sẽ làm cho người thí dồi dồi được như ý, được sắc đẹp sức khỏe, được yêu mến, vui vẻ, an lành không bệnh, tuổi thọ được dài lâu, các quý ác tà mị không thể đến gần khuấy phá. Vì có thiện tâm nên lập gốc đức vững, các quý thần thiện, trời thường ủng hộ, khai mở đạo tràng, lợi ích tốt đẹp, không gặp gian nan, hoạn nạn. Làm người có chánh kiến hoan hỷ kính tin thuần khiết, không lỗi lầm; bố thí người có đạo đức, phước càng lớn dần dần tăng trưởng, may mắn tốt đẹp. Ngũ tinh, mặt trời, mặt trăng, hai mươi tám ngôi sao, trời, thần, quý vương thường theo hỗ trợ.

Đại vương của bốn cõi trời thường ban thưởng cho người hiền thiện. Đông Đề-đầu-lại, Nam Duy-thiểm-văn, Tây Duy-lâu-lặc, Bắc Câu-quân-la cũng thường ủng hộ các người khiến cho không gặp điều bất trắc, có trí tuệ nghiên tầm học hỏi kính tin Phật, Pháp, Tăng, từ bỏ các việc ác, không tự buông lung, được cát tường trong hiện tại.

Gieo phước sẽ được phước, hành đạo sẽ đắc đạo. Do nhờ đầu tiên gặp Phật, các người một lòng tôn kính phụng sự, từ đó đưa đến phước báo đệ nhất, hiện đời được chư thần ủng hộ, hiểu rõ chân lý, giàu sang sống lâu, đạt đến Niết-bàn.

Vì dùng cẩm mật mát, Đức Phật phát nội phong. Đề Thích biết ngay, liền đến chõ cây Diêm-phù-đề ở trên thượng giới hái quả thuốc A-lê-lặc, đem đến bạch Phật:

–Quả này thơm ngon, có thể dùng để trị bệnh nội phong rất hay.

Đức Phật dùng quả A-lê-lặc, bệnh liền khỏi ngay. Ngài đi đến bên bờ sông Văn lân cổ long vô đề, thiền định trong bảy ngày, không còn trụ vào hơi thở, hào quang chiếu sáng cả dòng sông. Mắt Long vương mở ra, tự biết như trước, đã thấy ánh sáng của ba Bậc Chánh Giác rõ ràng trước mắt.

Long vương hoan hỷ tắm gội bằng các danh hương Chiên-đàn, tô hợp, ra khỏi nước, thấy Phật tướng tốt bóng sáng như cây có hoa. Long vương nhiều chung quanh Phật bảy vòng thân cách chõ Phật bốn mươi dặm, rồng có bảy đầu làm mạng lưới che trên Đức Phật, ý rồng muốn dùng mạng lưới này để che chắn muỗi mòng, nóng lạnh.

Khi ấy trời mưa bảy ngày liền, rồng vẫn nhất tâm, không đói không khát, bảy ngày mưa mới dứt, Đức Phật xuất thiền. Long vương tự hóa làm đạo nhân nhở tuổi, phục sức xinh đẹp, cung kính đánh lễ thăm hỏi Phật:

–Ngài không bị lạnh, không bị nóng, không bị ruồi muỗi làm phiền chung quanh chứ?

Đức Phật đáp:

*Từ lâu nơi vắng vẻ
Nghĩ đạo đạt phước nhanh,
Xưa mong muốn được nghe
Đến nay biết thật nhanh,
Không bị bạo quấy nhiễu
Làm an chúng sinh nhanh,
Độ đời dứt ba độc
Đạt Niết-bàn Phật nhanh,
Sinh đời được gặp Phật
Nghe thọ kinh pháp nhanh,
Được cùng Bích-chi-phật
Gặp gỡ Chân nhân nhanh,
Không làm việc người ngu
Lìa được người ác nhanh,
Có trí phân chân ngụy
Biết tin chánh đạo nhanh.*

Đức Phật bảo Long vương:

–Nay ngươi nên quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo Tăng.

Long vương thọ tam quy, trong loài súc sinh thì rồng được gặp Phật đầu tiên.

Phật dùng thần túc, dời tòa vào trong thất đá. Ngài nghĩ đến bản nguyệt muốn cứu độ chúng sinh. Ngài tư duy về cội nguồn sinh tử, từ pháp mười hai nhân duyên phát khởi: “Do pháp nhân duyên khởi cho nên có sinh tử, nếu pháp nhân duyên diệt thì sinh tử diệt: vì làm như vậy, nên đạt được như vậy. Tất cả chúng sinh, ý là tinh thần tối tăm mờ mịt, hoảng hốt vô hình, khởi ra thức tưởng, tùy theo nghiệp thọ thân, nhưng thân không làm chủ. Thần thức vô thường,

thức tâm biến hóa vẫn đục khó trong sạch, tự sinh tự diệt chưa từng ngừng nghỉ, một niệm vừa dứt một niệm lại sinh. Giống như bọt nước, giọt này vừa tan, lại tiếp nối giọt khác. Đến như ba cõi: Dục, Sắc, Vô sắc, chín đường đều buộc nơi Thức, không thoát được khổ đau mê muội, không biết tự giác. Cho nên gọi đó là si, không biết đạo mâu tối thượng của Phật, vốn vắng lặng vô niệm mà ý của kẻ phàm phu thế gian không thể biết được.

Đạo thuật đạo thế gian có chín mươi sáu loại, loại nào cũng tin sự thờ phụng của mình, họ làm sao biết được sự mê hoặc của nó? Chúng sinh tham đắm sống an nhàn, ưa thích ăn uống, đam mê thính sắc, cho nên không thể ưa Phật đạo. Phật đạo thanh tịnh rỗng không, không sở hữu, kể cả thân mạng, vạn vật cũng không trường tồn. Giả sử Ta nói với họ thế gian là khổ, rỗng không, không sở hữu thì ai có thể tin được điều ấy? Thật là khó khăn cho Ta! Ta muốn mặc nhiên im lặng, không thuyết pháp cho thế gian."

Đức Phật liền nhập định ý, phóng ánh sáng giữa chân mà chiếu đến tầng trời thứ bảy. Trời Đại Phạm biết Đức Phật muốn nhập Niết-bàn. Vì xót thương ba cõi đều bị suy hoại lâu dài, không bao giờ hiểu được giáo pháp xuất thế gian, sau khi chết lại đọa vào ba đường ác, biết bao giờ mới thoát luân hồi, vì lâu xa mới có một Đức Phật. Khó thay được gặp Phật, giống như hoa Ưu-đàm, nên bấy giờ Phạm thiên vì trời, người mà tha thiết thỉnh cầu xin Đức Phật thuyết kinh. Đại Phạm nói với Đề Thích:

–Đem thiên nhạc Bàn-giá đến thạch thất.

Đức Phật mới xuất thiền, Bàn-giá đánh đàn và ca rằng:

*Nghé con ca mười lực
Bỏ triền cái thiền định
Hào quang chiếu bảy trời
Hương đức vượt chiên-dàn
Vua trời thần diệu đến
Ngưỡng mộ mong thấy Phật
Phạm, Thích đều tôn kính
Cúi đầu muốn được nghe.
Nguyễn bản sinh của Ngài
Tinh tấn qua trăm kiếp*

*Đại bối thí, Tứ dǎng
 Mười lực thọ ân rộng
 Trì tịnh giới không nhơ
 Từ bi giúp muôn loài
 Cương quyết nhập thiền trí
 Trải đại bi đi qua
 Khổ hạnh nhiều vô số
 Công huân đến nay thành
 Sức giới, nhẫn, định, tuệ,
 Đã thu phục ma nhiễu
 Oai đức trùm thiên hạ
 Thân trí hơn Thánh linh
 Tướng hảo không ai sánh
 Tâm tiếng vang mười phương
 Chí cao như Tu-di
 Thanh tịnh không thể bàn,
 Dứt hẳn đâm, giận, si
 Không còn họa già chết
 Tư duy theo định giác
 Thương xót khắp trời người
 Khai mở kho pháp báu
 Ban trải cam lộ quý
 Khiến cởi bỏ sợ lo
 Nguy ách được an lành
 Mê hoặc, thấy chánh đạo
 Tà ngụy gặp chân ngôn
 Tất cả đều ưa thích
 Muốn nghe thọ không nhảm
 Xin mở pháp bất tử
 Hóa độ cõi vô cùng.*

Đức Phật đã biết tất cả, liền xuất định. Phạm thiên bạch Phật:

–Từ kiếp lâu xa đến nay, con được gặp Phật. Chư Thiên hân hoan vui mừng muốn được nghe giáo pháp. Xin Ngài hãy thuyết kinh cho thế gian. Mong Phật chở vào Niết-bàn mà hãy vì chúng sinh ngu muội không có mắt trí tuệ, chỉ dạy con đường từ bi khiến chúng sinh

được giải thoát. Trong chư Thiên và loài người có nhiều bậc hiền thiện, thích đạo và mau hiểu pháp, cũng có người tinh tấn, có thể thọ giới pháp, rất sợ ba đường ác. Xin Ngài mở kho báu pháp, rưới nước cam lô khiến cho nhiều người được hưởng thọ.

Khi cõi đời không có Phật, con thấy các đạo nhân khác còn đủ ba độc, tự ý sáng tác kinh điển mà mọi người học pháp không chân thật đó, huống gì đạo thanh tịnh, không còn dâm, nộ, si của Phật? Cúi xin Phật thuyết pháp cho chúng sinh được nghe đạo chí thành.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Phạm thiên muốn ban bố an lạc cứu độ cùng khắp các thế gian, an ủi cứu giúp chúng sinh làm cho họ được giải thoát. Ta nghĩ thế gian tham ái, tham dục, đọa trong khổ sinh tử ít có thể tự giác, vốn phát sinh từ mười hai nhân duyên: Si duyên Si, Hành duyên Hành, Thức duyên Thức, Danh tướng duyên Danh tướng, Lục nhập duyên Lục nhập, Cánh lạc duyên Cánh lạc, Thống duyên Thống, Ái duyên Ái, Thọ duyên Thọ, Hữu duyên Hữu, Sinh duyên Lão, tử, ưu, bi, khổ, nãosầu lo. Có đủ đại họa này, thần thức từ đây chuyển thọ sinh tử. Người muốn đắc đạo nên đoạn tham ái, diệt trừ dục tình, vô vi vô khởi. Như thế Si diệt, Si diệt thì Hành diệt, Hành diệt thì Thức diệt, Thức diệt thì Danh tướng diệt, Danh tướng diệt thì Lục nhập diệt, Lục nhập diệt thì Cánh lạc diệt, Cánh lạc diệt thì Thống diệt, Thống diệt thì Ái diệt, Ái diệt thì Thọ diệt, Thọ diệt thì Hữu diệt, Hữu diệt thì Sinh diệt, Sinh diệt thì Lão, tử, ưu, bi, khổ, nãodều đoạn tận. Đó gọi là đắc đạo, chỉ có Đức Phật mới giác ngộ được, vì các pháp này sâu xa khó hiểu, pháp trí tuệ thanh tịnh này kẻ phàm phu thế gian không thể biết được.

Đạo thuật thế gian có chín mươi sáu loại, mỗi loại có cách thờ phụng khác nhau: hoặc thờ ngũ tinh, mặt trời, mặt trăng, trời đất hoặc thờ nước, lửa, quỷ, thần, rồng... tất cả vì muốn cầu an ổn trong đời sống, tham dục, tham vị, ưa thích thanh, sắc, cho nên không thể ưa thích Phật đạo, không nghe kinh Phật, không biết pháp yếu. Kẻ phàm phu tâm ý sai lầm, cho rằng thân này và vạn vật thường cõi. Nếu Ta nói với họ rằng những gì hiện hữu đều vô thường, có thân đều có khổ, thân này thật chẳng phải của ta, rỗng không không có sở hữu, bà con họ hàng chẳng phải của ta. Những lời nói chân chánh đó giống

như ngược đời, ai mà chịu tin điều này? Thật khó khăn cho Ta! Chỉ bằng Ta nhập vào Niết-bàn! Cho nên chỉ muốn im lặng mà thôi.

Phạm vương lại thỉnh:

*Người trong thế gian từ vô số kiếp
 Trong tử sinh khó nghe kinh Phật
 Phật hiện trong đời cứu muôn loài
 Nay đạt nguyện rồi, đời khó có.
 Con kính lê Phật, Đăng Cao Tột!
 Thế gian buộc mãi trong tối tăm
 Phát khởi mười lực trí vô biên
 Sẽ mở kho pháp, ban tuệ sáng
 Chiếu khắp trời người khiến khai ngộ.
 Phật độ tất cả, con quy kính!
 Ngài từng phát nguyện vì người khổ
 Tình cần tích đức nguyện viên thành
 Thương chúng sinh vô minh lão tử
 Xin ban thuốc pháp cứu bệnh đau
 Phật từ vô thương, con kính thỉnh!*

Đức Phật nhận lời thỉnh của Phạm thiên, Ngài nghĩ ai có thể được hóa độ? –Ngày xưa phụ vương sai năm người theo hầu ta, nay họ đang ở trong núi. Đức Phật đi vào núi. Năm người kia trông thấy Phật họ nói với nhau:

–Người kia đến đây, chúng ta cẩn thận đừng đứng dậy.

Khi Đức Phật đến, năm người đều đứng dậy và bất chợt đánh lě Ngài. Đức Phật hỏi:

–Các ông đã dặn lòng sao không giữ vững? Các ông dặn nhau khi Ta đến chớ đứng dậy, sao lại đánh lě Ta?

Năm người không trả lời được, họ xin làm đệ tử Phật. Đức Phật đưa tay xoa đầu năm người cho làm Sa-môn. Năm người đi đến những gốc cây, mỗi người đều ngồi tư duy Đức Phật.

Đức Phật lại nhớ đến ông Uu-vi Ca-diếp ở gần đấy, ông dũng mãnh và thông minh xuất chúng lại có danh tiếng, từ vua quan, dân chúng ai cũng tôn sùng. Ông ta cùng năm trăm đệ tử đang ở bên bờ sông Ni-liên-thiền, Đức Phật muốn hóa độ ông trước khiến cho ông ta

được liễu ngộ hoan hỷ, tin ưa Phật pháp. Đức Phật cùng những người theo học đi đến chỗ Ca-diếp.

Ca-diếp thấy Đức Phật, đứng dậy nghênh đón ca ngợi:

–Hạnh phúc thay! Bậc Đại Đạo Nhân đến đây. Ngài có được khỏe không?

Đức Phật đáp:

*Vô bệnh phúc lợi nhất
Tri túc giàu có nhất
Bạn tốt thân hậu nhất
Niết-bàn an vui nhất.*

Ca-diếp thưa:

–Đức Thế Tôn có điều chi dạy bảo.

Đức Phật dạy:

–Ta muốn nói với ông một việc, ông hãy bình thản đừng nổi giận, cảm phiền cho ta mượn ngôi nhà lửa ở trong đó một đêm.

Ông ta đáp;

–Tôi không thích như vậy, vì trong đó có một con rồng độc, sợ nó sẽ hại Ngài.

Đức Phật bảo:

–Không, rồng độc không hại Ta đâu.

Đức Phật mượn đến ba lần, Ca-diếp nói:

–Dĩ nhiên là Đại Đạo Nhân đức cao có thể ở trong nhà đó rất an ổn.

Đức Phật tắm gội sạch rồi vào trong nhà lửa, lấy cỏ trải dưới đất, Ngài ngồi được giây lát thì độc long nổi sân giận, trong thân phun ra khói, Đức Phật cũng hiện thần thông phun khói từ trong thân ra. Rồng càng phẫn nộ, toàn thân phun ra lửa, Đức Phật cũng hiện thần thông thân phóng ra ánh lửa. Ngọn lửa của rồng, ánh sáng của Phật, lúc đó đều bốc mạnh làm cho ngôi thất đá bùng cháy. Khói lửa đã bốc lên cao, giống như tình trạng bị hỏa hoạn. Đang đêm Ca-diếp dậy nhìn sao, thấy ngôi thất lửa cháy rực, ông la lên:

–Ôi thôi! Khá tiếc cho Đại Sa-môn đoan chánh, không nghe theo lời ta để đến nỗi bị độc long làm hại.

Đức Phật biết ý Ca-diếp, Ngài ở trong thất dùng đại thần lực

tiêu diệt sự độc hại của rồng và hàng phục con rồng để vào trong bát của Ngài.

Lúc ấy Ca-diếp hoảng hốt sai năm trăm đệ tử đem một bình nước để dập tắt ngọn lửa, nhưng hễ xịt một bình nước thì thành một ngọn lửa. Thầy trò càng kinh hoảng cùng than:

–Ôi chao đại đạo nhân đã bị chết rồi!

Sáng sớm Đức Phật cầm bình bát đựng độc long đi ra. Ca-diếp kinh hãi nói:

–Đại đạo nhân vẫn còn sống sao? Cái gì ở trong bát ấy vậy?

Đức Phật đáp:

–Đương nhiên là Ta còn sống, còn trong bát này chính là con độc long.

Mọi người sợ hãi không dám vào thắt. Đức Phật nói:

–Ta đã hàng phục độc long và truyền giới cho nó rồi.

Ca-diếp tự cho là mình đã đắc đạo, gọi Phật là phi chân, quay lại nói với các đệ tử:

–Vì Đại Sa-môn này là bậc Thần cao tột, tuy nhiên vị thần này chưa đắc đạo, không bằng ta đã chứng quả La-hán.

Đức Phật đi đến gần Ca-diếp ngồi xuống một gốc cây. Đêm thứ nhất Tứ Thiên vương cùng xuống nghe Phật thuyết kinh. Tứ vương có thân hình chói sáng rực rỡ như lửa. Ca-diếp đang đêm dậy, trông thấy Đức Phật bên cạnh có bốn ngọn lửa. Sáng sớm ông ta đến hỏi:

–Đại đạo nhân mà cũng thò lửa sao?

Đức Phật đáp:

–Ta không thò lửa.

Ca-diếp nói:

–Chứ sao tối hôm qua ở đây có bốn ngọn lửa?

Đức Phật bảo:

–Tối hôm qua có Tứ Thiên vương xuống đây nghe kinh, đó là ánh sáng của các ông ấy.

Ca-diếp suy nghĩ: “Vì Đại Sa-môn này là thần cao tột, tuy nhiên vị thần này vẫn chưa đắc đạo, không bằng ta đã chứng quả La-hán”.

Đức Phật dừng lại dưới gốc cây. Đêm thứ hai, Thiên đế Thích nửa đêm lại xuống nghe Phật thuyết kinh. Đế Thích với hào quang chiếu sáng rực rỡ còn hơn cả ánh sáng lớn. Ca-diếp đang đêm dậy

trông thấy một bên Đức Phật có lửa sáng gấp bội hơn cả ánh sáng tối hôm qua, ông suy nghĩ: “Vị Đại Sa-môn này tiếp tục thờ lửa”.

Sáng sớm ông ta lại đến hỏi Phật:

–Đại đao nhân thờ thần lửa phải không?

Đức Phật đáp:

–Không, tối hôm qua Đế Thích xuống đây nghe thuyết kinh nên có tướng chói sáng như vậy.

Ca-diếp suy nghĩ: “Vị Đại Sa-môn này chính là Bậc Đại thần thánh, tuy nhiên chưa đắc đạo, không bằng ta đã chứng quả La-hán.”

Đêm sau lại có đệ thất Phạm thiên đến nghe kinh, tướng chói sáng của Phạm thiên gấp bội hơn trời Đế Thích.

Ca-diếp nửa đêm thức dậy, trông thấy ánh sáng bên Đức Phật còn rạng rỡ hơn đêm qua. Sáng sớm ông ta lại hỏi:

–Đại đao nhân thờ lửa chăng?

Đức Phật đáp:

–Ta không thờ lửa.

Ca-diếp lại hỏi:

–Vậy thì tối hôm qua sao lại có ánh sáng chiếu gấp bội?

Đức Phật nói:

–Tối hôm qua Phạm thiên xuống đây nghe kinh, đó là tướng chói sáng của ông ta.

Ca-diếp lại suy nghĩ: “Vị Đại Sa-môn này tuy có thần túc, nhưng chưa đắc đạo, không bằng ta đã chứng quả La-hán”.

Năm trăm đệ tử Ca-diếp, mỗi người thờ ba ngọn lửa tổng cộng là một ngàn năm trăm ngọn. Sáng sớm họ đốt lửa, nhưng lửa không cháy, lấy làm lạ, họ bạch thầy, thầy nói:

–Ta nghi đây là do Đại Sa-môn làm.

Ca-diếp đến hỏi Phật:

–Năm trăm người đệ tử của tôi thường thờ một ngàn năm trăm ngọn lửa, sáng hôm nay họ đốt lửa, nhưng các ngọn lửa đều không cháy, có phải do Đại Đạo Nhân làm không?

Đức Phật đáp:

–Bây giờ ông có muốn làm cho lửa cháy không?

Đức Phật hỏi đến ba lần, Ca-diếp đều đáp là muốn.

Đức Phật bảo:

–Ông về đi lửa sẽ cháy.

Theo lời nói, các ngọn lửa đều cháy. Ca-diếp lại nghĩ: “Đại Sa-môn này tuy có thần túc nhưng chưa đắc đạo, không bằng ta đã chứng quả La-hán”.

Ca-diếp cũng thò ba ngọn lửa, buổi sáng sớm ông ta đốt lửa, lửa lại không cháy. Ông nghĩ lại là Đại Sa-môn làm chứ không ai cả, liền đến hỏi Đức Phật:

–Tôi thò ba ngọn lửa, sáng nay đốt lửa, lửa không cháy được. Tôi nghĩ là Đại Sa-môn làm phải không?

Đức Phật đáp:

–Ông có muốn lửa cháy trở lại không?

Đức Phật hỏi đến ba lần, Ca-diếp đều nói muốn.

Đức Phật bảo:

–Hãy về đi, lửa sẽ cháy.

Theo lời nói, các ngọn lửa đều cháy.

Ca-diếp lại suy nghĩ: “Đại Sa-môn tuy có thần túc, nhưng chưa đắc đạo, không bằng ta đã chứng quả La-hán”.

Sau khi lửa cháy, Ca-diếp lại muốn lửa tắt nhưng không thể làm cho tắt được. Năm trăm đệ tử và các người thò lửa cùng góp sức hỗ trợ làm cho lửa tắt mà lửa vẫn không tắt. Họ đều nói: “Đây là do Đại Sa-môn làm chứ không ai cả”.

Ca-diếp đến hỏi Phật:

–Lửa đã cháy rồi nay không thể dập tắt được.

Đức Phật bảo:

–Ông có muốn dập tắt lửa không?

Ca-diếp thưa:

–Muốn.

Đức Phật bảo:

–Hãy về đi, lửa sẽ tắt.

Tức thời tắt cả lửa đều tắt. Ca-diếp suy nghĩ như cũ: “Vì Đại Sa-môn tuy có thần túc, nhưng chẳng bằng chân đạo của ta”.

Ca-diếp đến bạch Phật:

–Xin đại đạo nhân hãy ở lại đây đừng đi đâu xa. Ta sẽ cung cấp thực phẩm cho Ngài.

Ca-diếp trở về, ra lệnh cho người nhà: ngày mai hãy làm cơm

thật ngon, chuẩn bị giường ghế. Đến giờ cờm, đích thân Ca-diếp đi thỉnh Phật.

Đức Phật dạy:

–Ông hãy về trước đi, Ta sẽ đến sau.

Ca-diếp vừa đi, như người co duỗi cánh tay, Đức Phật đã đến thế giới Phất-vu-đãi cách hàng mấy ngàn ức vạn dặm về hướng Đông, hái quả Diêm-bặc bỏ đầy bát rồi trở về. Ca-diếp vẫn chưa đến, Đức Phật đã ngồi trên tòa của mình.

Ca-diếp đến hỏi:

–Đại nhân đi đường nào đến đây?

Đức Phật đáp:

–Sau khi ông đi rồi, Ta đến cõi Phất-vu-đãi phía Đông, hái quả Diêm-bặc mùi vị rất ngon, có thể ăn được. Ông hãy lấy ăn thử. Đức Phật thọ thực xong rồi ra đi, Ca-diếp tiếp tục suy nghĩ: “Vị Đại Sa-môn này tuy có thần túc, nhưng không bằng chân đạo của ta”.

Sáng hôm sau, đến giờ ăn Ca-diếp lại thỉnh Đức Phật, Đức Phật nhận lời, bảo Ca-diếp đi trước Ngài sẽ đi sau. Ca-diếp ra đi rồi, Đức Phật lại đi về phía Nam cuối cõi Diêm-phù-đê khoảng vài ngàn vạn dặm, hái quả A-lê-lặc bỏ đầy bát rồi trở về. Ca-diếp vẫn chưa về, Đức Phật đã ngồi trên tòa. Ca-diếp đến hỏi:

–Vì sao Ngài đến đây trước được?

Đức Phật đáp:

–Sau khi ông đi rồi, Ta đi đến phía Nam cuối cõi này hái quả A-lê-lặc cũng có mùi vị thơm và ăn được. Ông hãy lấy ra dùng. Đức Phật thọ thực xong rồi đi, Ca-diếp tiếp tục suy nghĩ: “Vị Đại Sa-môn này tuy có thần túc nhưng không bằng chân đạo của ta”.

Sáng ngày sau Ca-diếp lại đến thỉnh Phật. Đức Phật chấp thuận, bảo Ca-diếp đi trước Ngài sẽ đến sau. Khi Ca-diếp ra đi rồi, Đức Phật đi về phía Tây đến cõi Câu-da-ni cách vài ngàn ức dặm, hái quả A-ma-lặc bỏ đầy bát rồi trở về. Ngài về trước Ca-diếp và ngồi lên tòa của mình. Ca-diếp đến sau, hỏi:

–Đại nhân đi ngã nào về đây?

Đức Phật đáp:

–Sau khi ông đi rồi, Ta đi về phía Tây cõi Câu-da-ni hái quả A-ma-lặc, mùi vị thơm có thể ăn được. Ông hãy lấy ra ăn.

Ca-diếp lại suy nghĩ: “Vị Đại Sa-môn này tuy có thần túc, nhưng không bằng chân đạo của ta”.

Sáng hôm sau Ca-diếp lại thỉnh Phật. Đức Phật bằng lòng bảo Ca-diếp đi trước, Ngài đi sau. Ca-diếp nhìn lui lại bỗng nhiên không thấy Đức Phật. Đức Phật dùng thần túc lên phía Bắc, đến cõi Uất-dơn-việt, cách vài ngàn ức dặm, lấy lúa gạo tự nhiên đựng đầy bát trở về. Ngài đến trước Ca-diếp và ngồi lên tòa của mình. Ca-diếp đến sau hỏi:

–Đại đạo nhân lại đi đường nào đến đây?

Đức Phật đáp:

–Khi người đã đi rồi, Ta đi về phương Bắc đến xứ Uất-dơn-việt lấy thứ gạo đã chín có mùi vị thơm ngon, ông hãy lấy ăn thử.

Đức Phật thọ trai xong trở về, Ca-diếp lại suy nghĩ: “Vị Đại Sa-môn này tuy có thần túc nhưng không bằng chân đạo của ta”.

Ngày hôm sau, đến giờ thọ trai, Đức Phật ôm bình bát tự đến nhà Ca-diếp nhận thực phẩm rồi về. Đến chỗ yên tĩnh Đức Phật thọ thực xong và muốn súc miệng, Thiên đế biết ý Phật liền đến chỗ Ngài, lấy tay chỉ đất, nước chảy thành ao để cho Phật dùng.

Vào lúc xế trưa, Ca-diếp đi dạo quanh trong xóm, thấy có suối nước, lấy làm lạ hỏi Phật:

–Vì sao có con suối này?

Đức Phật đáp:

–Buổi sáng Ta đến nhà ông khất thực, lúc trở về ngang đây thọ thực xong, có ý muốn súc miệng, Thiên đế Thích chỉ đất làm cho nước chảy ra. Ông phải gọi đây là ao Chả địa.

Ca-diếp lại nghĩ: “Vị Đại Sa-môn này tuy có thần túc, nhưng không bằng chân đạo của ta”.

Đức Phật trở về dưới gốc cây, giữa đường thấy y rách ai bỏ Ngài muốn lấy giặt. Trời Đế Thích biết ý Phật, liền lên trên núi Át-na lấy tảng đá vuông vức, đẹp, bằng thẳng đem đến bên bờ ao bạch Phật:

–Ngài có thể dùng để giặt y.

Đức Phật giặt xong muốn phơi y, Thiên đế Thích lại đi lấy tảng đá sáu cạnh đem đến để Phật dùng phơi y.

Ca-diếp thấy bên bờ ao có hai viên đá tốt, lại hỏi Phật:

– Vì sao có đá tốt này?

Phật đáp:

– Ta muốn giặt y và phơi y, Thiên đế Thích đến núi Át-na đem hai tảng đá này đến cho Ta dùng.

Ca-diếp lại suy nghĩ: “Vì Đại Sa-môn này tuy là có thần túc nhưng không có bằng chân đạo của ta”.

Đức Phật sau khi vào ao Chỉ địa tắm gội xong muốn lên bờ mà không có chỗ vịn, trên bờ ao vốn có cây tên Ca-hòa rất cao lớn đẹp đẽ, cây đó tự nhiên cong xuống đến chỗ Phật. Phật vịn cây lên bờ.

Ca-diếp thấy cây cong xuống rủ bóng mát, lấy làm quái lạ nên hỏi Phật. Đức Phật đáp:

– Ta vào ao tắm, muốn lên bờ mà không có chỗ vịn, cho nên thần cây làm cho cành cong lại để Ta lên bờ.

Ca-diếp lại nghĩ: “Vì Đại Sa-môn này tuy có thần túc nhưng không bằng chân đạo của ta”.

Khi ấy vua Ma-kiệt và các quan dân, vào ngày lễ hội trong năm họ cùng đến chỗ Ca-diếp vui chơi bảy ngày.

Ca-diếp suy nghĩ: “Phật có trí thần thánh sáng suốt, mọi người thấy Phật ắt sẽ bỏ ta mà không thờ phụng ta nữa, phải làm thế nào để ông ấy bỏ đi, cho ta vui chơi bảy ngày”.

Đức Phật biết ý Ca-diếp, liền ẩn đi bảy ngày. Sau bảy ngày, Ca-diếp lại suy nghĩ: “Trong thời gian bảy ngày ta có lễ hội còn lại rất nhiều thức ăn, phải chi có Đại Sa-môn đến dùng cơm thì vui biết bao”.

Đức Phật từ xa biết ý Ca-diếp, liền đến ngay. Ca-diếp vui mừng nói:

– Đại đạo nhân đến, thật hay quá! Tôi cúng dường Ngài, nhưng trong thời gian bảy ngày không biết Ngài ở đâu?

Đức Phật nói:

– Trong lúc vua cùng các quan dân đến đây dự lễ hội bảy ngày, ông đã nghĩ rằng: “Vì Đại Sa-môn này thật là trí tuệ thần thánh sáng suốt, nếu mọi người thấy ông ta ắt sẽ bỏ ta và không thờ phụng ta nữa, phải làm thế nào để ông ấy bỏ đi, cho ta vui chơi bảy ngày.” Vì thế nên Ta đi. Nay ông nghĩ nhớ đến Ta nên Ta trở lại.

Ca-diếp lại nghĩ: “Vì Đại Sa-môn này mới biết ý người, tuy

nhiên không bằng chân đạo của ta”.

Bấy giờ năm trăm đệ tử của Ca-diếp đều đi chặt củi, mỗi người vác theo một cái búa, nhưng các búa ấy đều không chặt được. Họ hoảng sợ đến bạch thầy, thầy nói:

–Đúng là Đại Sa-môn làm chứ không ai cả.

Ca-diếp đến hỏi Phật:

–Các đệ tử của tôi cùng đi chặt củi, đưa búa lên nhưng hạ xuống không được.

Đức Phật nói:

–Người về đi, búa sẽ hạ xuống được.

Các búa đều hạ xuống, sau khi búa hạ xuống lại dính vào củi không nhấc lên được. Ca-diếp lại đến bạch Phật:

–Nay búa đã hạ xuống rồi không nhấc lên được.

Đức Phật đáp:

–Hãy về đi, Ta sẽ làm cho búa nhấc lên được.

Ngài làm cho búa nhấc lên sử dụng được.

Ca-diếp lại nghĩ: “Vì Đại Sa-môn này có thần túc nhưng không bằng chân đạo của ta”.

Lúc ấy nước sông Ni-liên-thiền chảy xiết Đức Phật dùng thần thông tự nhiên làm cho nước đứng yên một chỗ, khiến nước bị nghẽn dâng lên cao quá đầu người, làm cho bụi dưới đáy sông bốc lên cao rồi Đức Phật đi trong đó.

Ca-diếp sợ Phật bị nước cuốn trôi liền cùng các đệ tử đến đó, họ ngồi trên thuyền đi tìm Phật. Ca-diếp thấy nước bị nghẽn gián đoạn, chính giữa bụi bay lên và Phật đi trong đó. Ca-diếp kêu lên:

–Đại đạo nhân vẫn còn sống ư?

Đức Phật đáp:

–Dĩ nhiên, Ta vẫn còn sống.

Ca-diếp hỏi:

–Ngài có muốn lên thuyền không?

Đức Phật bảo:

–Rất tốt.

Đức Phật phát sinh ý nghĩ: “Nay Ta phải hiện thần thông để ông ta tâm phục”. Ngài liền từ trong nước xuyên qua dưới đáy thuyền vào mà không có dấu vết xuyên qua.

Ca-diếp lại nghĩ: “Vị Đại Sa-môn này tuy có thân túc nhưng chưa đắc đạo, không bằng ta đã chứng quả La-hán”.

Đức Phật nói với Ca-diếp:

–Ngươi chẳng phải là La-hán cũng không biết đạo chân chánh, thật là luống dối mà tự xưng là tôn quý ư?

Lúc ấy Ca-diếp kinh sợ lông tóc dựng ngược, tự biết mình chưa chứng đạo, liền cúi đầu thưa:

–Đại đạo nhân thật là Thần thánh mới biết được tâm chí của con, chúng con có thể theo đại đạo nhân lãnh thọ giới pháp và làm Sa-môn chăng?

Đức Phật đáp:

–Ông hãy về báo cho các đệ tử của ông biết điều tốt đẹp lợi ích này. Ông là bậc Đại trưởng giả, là nơi mà trong nước trông nhờ, nay ông muốn học đạo lớn ông không thể biết một mình được.

Ca-diếp nghe lời Phật dạy, trở về báo với các đệ tử:

–Các ông có biết chăng? Chính mắt ta thấy ý ta mới tin, ta sẽ cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, lãnh thọ giới pháp của Phật để làm Sa-môn. Các ông muốn đi theo đường nào?

Năm trăm đệ tử đáp:

–Sự hiểu biết của chúng con là nhờ ân đại sư, vì thế thầy kính tín nơi nào chắc là không hưu vọng, xin cho chúng con theo thầy làm Sa-môn.

Lúc đó thầy trò Ca-diếp cởi áo lông cừu, lấy bình nước, cây gậy, giầy dép và các dụng cụ thờ lửa đều ném xuống sông, rồi cùng nhau đến chỗ Đức Phật, cúi đầu bạch Phật:

–Đệ tử năm trăm người chúng con do có lòng tin, xin được từ bỏ gia đình, cạo bỏ râu tóc, y lãnh thọ giới pháp Phật.

Đức Phật dạy:

–Được, các Sa-môn hãy đến đây!

Ca-diếp và năm trăm đệ tử tự nhiên râu tóc đều rụng, trở thành Sa-môn.

Ưu-vi Ca-diếp có hai người em là Na-đê Ca-diếp và Yết-di Ca-diếp, mỗi người em như vậy có hai trăm năm mươi đệ tử, ở nhà lá ven sông, thấy y phục, đồ vật, các dụng cụ thờ lửa của các Phạm chí trôi theo dòng nước, hai người em kinh ngạc, sợ anh mình và năm

trăm đệ tử của họ bị người ác làm hại hoặc bị nước lớn cuốn trôi, liền cùng năm trăm đệ tử đi ngược dòng nước, lên phía trên thì thấy thầy trò của anh đều làm Sa-môn. Họ ngạc nhiên hỏi:

–Đại huynh đã một trăm hai mươi tuổi, trí tuệ cao vời, quốc vương, quan dân đều hết lòng tôn thờ, chúng tôi cho rằng anh là vị La-hán. Nay anh bỏ đạo Phạm chí, học pháp Sa-môn, việc này chẳng phải nhỏ, vì Phật đâu có thể vượt hơn đạo của anh.

Ca-diếp đáp:

–Phật đạo tối thắng, giáo pháp của Ngài vô lượng, ta tuy học thế gian nhưng chưa từng có ai thiền đắc đạo như Phật, giới kinh của Ngài rất thanh tịnh sâu xa. Ta nay đem lòng từ bi cứu độ mọi người, lấy ba việc giáo hóa:

1. Đạo định thần túc biến hóa tự nhiên.
2. Dùng trí tuệ biết bản ý của người.
3. Kinh đạo chánh hạnh tùy bệnh mà cho thuốc.

Hai người em Ca-diếp quay lại hỏi các đệ tử:

–Các người muốn đi theo con đường nào?

Họ họp thành năm trăm người đồng thanh nói;

–Chúng con nguyện như Đại sư.

Tất cả đảnh lễ Đức Phật xin làm Sa-môn.

Phật dạy:

–Được, các Sa-môn hãy đến đây!

Hai người em Ca-diếp và năm trăm đệ tử râu tóc đều rụng, theo Phật làm Sa-môn.

Đức Phật có một ngàn Sa-môn, đều đến ngồi dưới gốc cây trong rừng Di huyền, xứ Ba-la-nại. Các đệ tử Phật đều là các Phạm chí. Đức Phật vì các đệ tử thị hiện oai thần biến hóa:

1. Bay đi.
2. Thuyết kinh.
3. Giáo hóa.

Các đệ tử thấy oai thần Đức Phật thấy đều hoan hỷ đánh lẽ, vâng làm.

